

*Tìm hiểu về du lịch lễ hội tại Đồ Sơn để phục vụ khai thác phát triển du lịch*

---

---

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



**ISO 9001-2000**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH: VĂN HOÁ DU LỊCH**

Sinh viên : Bùi Thị Diễm

Ng- ời h- ớng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Khánh

**HẢI PHÒNG - 2009**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TR- ỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**TÌM HIỂU VỀ DU LỊCH LỄ HỘI TẠI ĐỒ SƠN ĐỂ  
PHỤC VỤ KHAI THÁC PHÁT TRIỂN DU LỊCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY  
NGÀNH: VĂN HOÁ DU LỊCH**

Sinh viên : Bùi Thị Diễm

Ng- ời h- ớng dẫn: TS. Nguyễn Ngọc Khánh

**HẢI PHÒNG - 2009**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TR- ỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

-----

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Bùi Thị Diễm

Mã sinh viên: 090332

Lớp: . VH902

.Ngành: Văn hoá du lịch

Tên đề tài: Tìm hiểu về du lịch lễ hội tại Đồ Sơn để phục vụ khai thác  
phát triển du lịch





Họ và

tên:.....

Học hàm, học

vị:.....

Cơ quan công

tác:.....

Nội dung h- ớng

dẫn:.....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

....

**Ng- ời h- ớng dẫn thứ hai:**

Họ và

tên:.....

Học hàm, học

vị:.....

Cơ quan công

tác:.....

Nội dung h- ớng

dẫn:.....

.....

....

.....

....

.....

....

.....

Đề tài tốt nghiệp đ- ợc giao ngày    tháng    năm 2009

Yêu cầu phải hoàn thành xong tr- ớc ngày    tháng    năm 2009

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Ng- ời h- ớng dẫn*

*Hải Phòng, ngày    tháng    năm 2009*

**HIỆU TR- ỜNG**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

**PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ H- ỚNG DẪN**

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

.....

..

..

.....

.....

..

..





*Tìm hiểu về du lịch lễ hội tại Đồ Sơn để phục vụ khai thác phát triển du lịch*

---

---

..

.....

*Hải Phòng, ngày tháng năm 2008*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

## MỤC LỤC

<b><u>Nội Dung</u></b>	<b><u>Trang</u></b>
<b>A : PHÂN MỞ ĐẦU</b>	
1 : Lý do chọn đề tài .....	1
2 : Mục đích nghiên cứu .....	2
3 : Nhiệm vụ nghiên cứu .....	2
4 : Đối tượng nghiên cứu .....	3
5 : Phạm vi nghiên cứu .....	3
6 : Phương pháp nghiên cứu .....	3
7 : Kết cấu của khoá luận .....	3
<b>B : PHÂN NỘI DUNG</b>	
<b>CH- ƠNG 1 : LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VÀ DU LỊCH LỄ HỘI Ở HẢI PHÒNG</b>	
<b>1.1: Lễ hội truyền thống</b>	
1.1.1: Khái niệm về lễ hội .....	4
1.1.2: Môi trường tự nhiên, xã hội và lịch sử hình thành lễ hội .....	5
1.1.3: phân loại lễ hội .....	10
1.1.4: Cấu trúc của lễ hội .....	12
1.1.5: Thời gian và không gian của lễ hội .....	15
<b>1.2: Du lịch lễ hội truyền thống</b> .....	17
1.2.1: Quan niệm .....	17
1.2.2: Đặc điểm các lễ hội phục vụ mục đích du lịch .....	17
1.2.3: Thực trạng hoạt động du lịch lễ hội ở Hải Phòng .....	18

**CH- ÖNG 2: HOẠT ĐỘNG DU LỊCH LỄ HỘI Ở QUẬN  
ĐỒ SƠN - HẢI PHÒNG**

<b>2.1 : Du lịch Đồ Sơn.....</b>	<b>21</b>
<b>2.1.1 Khái quát về Đồ Sơn .....</b>	<b>21</b>
<b>2.1.2 Tài nguyên du lịch Đồ Sơn.....</b>	<b>23</b>
<b>2.1.2.1 : Tài nguyên du lịch tự nhiên.....</b>	<b>23</b>
<b>2.1.2.2 : Tài nguyên du lịch nhân văn.....</b>	<b>25</b>
<b>2.1.2.2.1: Địa danh.....</b>	<b>25</b>
<b>2.1.2.2.2: Di tích lịch sử .....</b>	<b>27</b>
❖ <i>Bến Nghiêg</i> .....	<b>27</b>
❖ <i>Bến tàu không số .....</i>	<b>28</b>
❖ <i>Miếu Cự trên đảo Dáu .....</i>	<b>28</b>
❖ <i>Tháp T- ờng Long .....</i>	<b>29</b>
❖ <i>Đền Bà Đé.....</i>	<b>31</b>
❖ <i>Chùa Hang .....</i>	<b>32</b>
❖ <i>Đền Nghè .....</i>	<b>32</b>
❖ <i>Đình Ngọc - Suối Rồng .....</i>	<b>33</b>
❖ <i>Biệt thự Bảo Đại.....</i>	<b>33</b>
❖ <i>Đền Vạn Ngang.....</i>	<b>34</b>
<b>2.1.2.2.3: Các lễ hội.....</b>	<b>34</b>
<b>2.1.3 : Cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch Đồ Sơn .....</b>	<b>35</b>
<b>2.1.4 : Những con số dự báo về hoạt động du lịch của Đồ Sơn.....</b>	<b>38</b>
<b>2.1.5: Mục tiêu khai thác tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn.....</b>	<b>39</b>
<b>2.2 : Nhu cầu du lịch lễ hội ở quận Đồ Sơn - Hải Phòng .....</b>	<b>41</b>
<b>2.3 : Một số lễ hội tiêu biểu ở quận Đồ Sơn - Hải Phòng .....</b>	<b>42</b>
<b>2.3.1: Lễ hội chọi trâu .....</b>	<b>43</b>

**2.3.1.1:** Những sự tích xung quanh lễ hội chọi trâu .....43

**2.3.1.2:** Quá trình diễn ra lễ hội chọi trâu.....45

**2.3.2:** Lễ hội đèn Bà Đé' .....49

**2.3.3 :** Lễ hội Hòn Dấu .....50

**2.3.4:** Lễ hội đua thuyền .....52

### **CH- ƠNG 3 : NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAİ THÁC LỄ HỘI ĐỂ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở ĐỒ SƠN**

**3.1 : Giải pháp** .....54

**3.1.1 :** Tăng c- ờng xây dựng các quy định về bảo vệ các di tích lịch sử  
văn hóa.....54

**3.1.2 :** Tích cực giáo dục du lịch.....54

**3.1.3 :** Cần đầu t- ờng bộ .....55

**3.1.4:** Đẩy mạnh tuyên truyền, quảng cáo.....57

**3.1.5:** Cần thống nhất nội dung bài h- ớng dẫn .....57

**3.1.6:** Tăng c- ờng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và các h- ớng dẫn  
viên điểm .....58

**3.2 : Các khuyến nghị** .....58

**C : KẾT LUẬN** .....60

## **A : PHẦN MỞ ĐẦU**

### **1 : Lý do chọn đề tài**

Hải phòng là một cảng biển quốc tế lớn của miền Bắc, đầu mối giao thông đ-ờng bộ, đ-ờng thủy, đ-ờng sắt, đ-ờng hàng không, có cơ sở hạ tầng t-ơng đối hoàn chỉnh theo tiêu chuẩn của đô thị loại một cấp quốc gia, có bờ biển t-ơng đối dài, với bán đảo Đồ Sơn, Đảo Cát Bà cùng nhiều di tích lịch sử, công trình văn hoá nghệ thuật. Đó thực sự là những tiềm năng to lớn, là lợi thế phát triển du lịch của Hải phòng.

Nói tới du lịch Hải phòng không thể không nói tới Đồ Sơn- điểm du lịch nổi tiếng với phong cảnh hữu tình, với những bãi tắm rộng, bờ cát mịn trải dài và những hàng thông xanh ngày đêm vi vút. Ngay từ thời thuộc Pháp, ng-ời Pháp đã xây dựng tại Đồ Sơn những khu nghỉ d-ỡng cao cấp. Sau khi đất n-ớc thống nhất, Trung - ơng và thành phố Hải Phòng đã xây dựng tại Đồ Sơn các khu nhà nghỉ điều d-ỡng của các bộ ngành. Trong những năm gần đây, nhu cầu du lịch của ng-ời dân tăng lên do chất l-ợng cuộc sống đ-ợc cải thiện, du khách đến với Đồ Sơn ngày càng nhiều. Tuy nhiên, du lịch Đồ Sơn có hạn chế bởi biển Đồ Sơn là vùng biển nằm gần cửa sông, chịu ảnh h-ởng của các cửa sông Văn úc, Lạch Tray, Nam Triệu biến n-ớc biển thành màu “sôcôla” chứ không có đ-ợc độ trong xanh lý t-ởng. Thêm vào đó du lịch biển lại có tính mùa vụ cao, chỉ tập trung vào mùa hè cho nên chất l-ợng phục vụ không cao trong lúc chính vụ do l-ợng khách tập trung quá đông mà ngoài thời vụ thì lại rất vắng vẻ. Làm thế nào để du lịch Đồ Sơn từ nơi du lịch mang đậm tính thời vụ thành chốn du lịch lý t-ởng quanh năm ? Đây là câu hỏi luôn đ-ợc đặt ra đối với các cấp quản lý du lịch ở trung - ơng và địa ph-ơng. Một trong những giải pháp đó là khai thác những tiềm năng của tài nguyên du lịch nhân văn mà từ lâu nay vẫn ở dạng tiềm ẩn. Đồ Sơn là vùng đất có lịch sử lâu đời, c- dân lại từ nhiều vùng di c- đến lập nghiệp, chính vì vậy Đồ Sơn có một nền văn hoá đa dạng, phong phú với những lễ hội, di tích lịch sử, tín ng-ỡng. Đây chính là

những tài nguyên vô cùng quý giá có thể khai thác phục vụ hoạt động kinh doanh du lịch. Đặc biệt, Đồ Sơn có nhiều lễ hội đ-ợc diễn ra quanh năm nh- lễ hội Chọi Trâu, lễ hội đèn Bà Đế, lễ hội Dấu... Trong đó, lễ hội chọi trâu - lễ hội đ-ợc công nhận là một trong m-ời năm lễ hội quốc gia - lễ hội có nhiều nét độc đáo, có một không hai. Tuy nhiên những hiểu biết về các lễ hội này của khách còn rất hạn chế, thậm chí ngay đến những h-ớng dẫn viên cũng hạn chế những kiến thức về lễ hội, gây khó khăn cho việc tuyên truyền, quảng bá để giới thiệu và đ- a lễ hội vào mục đích phục vụ du lịch. Chính vì vậy, với lòng yêu mến quê h- ơng và mong muốn đóng góp một phần nhỏ bé vào sự nghiệp phát triển du lịch Đồ Sơn, cùng với sự động viên khích lệ của thầy giáo h- ớng dẫn TS. Nguyễn Ngọc Khánh.

Em xin mạnh dạn chọn đề tài :

***“Tìm hiểu về du lịch lễ hội tại Đồ Sơn để phục vụ khai thác và phát triển du lịch”***

Với mong muốn góp một phần nhỏ bé giúp mọi ng-ời hiểu rõ hơn về những giá trị văn hóa của các lễ hội tại Đồ Sơn và sẽ khai thác tốt hơn những nét độc đáo đó để góp phần cho du lịch Đồ Sơn thêm khởi sắc.

## **2 : Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu, tìm hiểu về du lịch lễ hội tại quận Đồ Sơn để nâng cao những hiểu biết về các lễ hội tại đây của mọi ng-ời đặc biệt là đối t- ợng khách du lịch nhằm khai thác phục vụ phát triển du lịch.

Từ đó đ- a ra các biện pháp để tăng c- ờng, khai thác các giá trị văn hóa của lễ hội.

## **3 : Nhiệm vụ nghiên cứu**

-Tìm hiểu những vấn đề lý luận liên quan đến lễ hội và du lịch lễ hội nói chung.

- Nghiên cứu về các lễ hội tại Đồ Sơn và thực trạng khai thác, phục vụ cho việc phát triển du lịch.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác du lịch tại Đồ Sơn để phục vụ phát triển du lịch.

#### **4 : Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu là những giá trị văn hóa, những nét độc đáo trong các lễ hội tại Đồ Sơn, Hải Phòng và hoạt động du lịch lễ hội.

#### **5 : Phạm vi nghiên cứu**

Khóa luận chủ yếu nghiên cứu tại địa bàn thị xã Đồ Sơn trong đó chủ yếu tập trung sâu khai thác nghiên cứu những nét văn hóa của các lễ hội tại Đồ Sơn.

#### **6: Phương pháp nghiên cứu**

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu.

Phương pháp quan sát thực tế.

Phương pháp điều tra xã hội học.

#### **7: Bố cục của khóa luận**

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận, phần tài liệu tham khảo, phần phụ lục, nội dung của khóa luận chia làm 3 chương:

Chương 1: Lễ hội truyền thống và du lịch lễ hội ở Hải Phòng

Chương 2: Hoạt động du lịch lễ hội ở quận Đồ Sơn – Hải phòng

Chương 3: Những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả khai thác lễ hội để phục vụ phát triển du lịch ở Đồ Sơn.



## **B : PHẦN NỘI DUNG**

### **CH- ONG 1 : LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VÀ DU LỊCH LỄ HỘI Ở HẢI PHÒNG**

#### **1.1 : Lễ hội truyền thống**

##### **1.1.1 : Khái niệm về lễ hội**

Đã từ lâu, các nhà nghiên cứu đã đ- a ra những định nghĩa khác nhau về lễ hội. Trước khi có những định nghĩa cụ thể triết gia Democrite đã nói rằng: “ cuộc sống không có lễ hội là một chặng đ- ờng dài bụi bặm không có quán trọ”.

Khi nghiên cứu những đặc tính và ý nghĩa của lễ hội n- óc Nga, M.Bachiz cho rằng: “Thực chất lễ hội là cuộc sống được tái hiện dưới hình thức tế lễ và trò diễn, đó là cuộc sống lao động và chiến đấu của cộng đồng dân c- . Tuy nhiên bản thân cuộc sống không thể thành lễ hội đ- ợc nếu chính nó không thăng hoa liên kết và qui tụ thành thế giới của tâm linh, t- t- ởng của các biểu t- ợng, v- ợt lên trên của những ph- ơng tiện tất yếu. Đó là thế giới, là cuộc sống thứ hai thoát ly tạm thời thực tại hữu hiệu, đạt tới thực tại lý t- ởng mà ở đó mọi thứ đều trở nên đẹp đẽ, lung linh, siêu việt và cao cả ”.

Khi xem xét tính chất và ý nghĩa của lễ hội Nhật Bản, Kurayashi viết: “ xét về tính chất xã hội, lễ hội là quảng tr- ờng của tâm hồn; xét về tính chất lễ hội, lễ hội là cái nôi sản sinh và nuôi d- ỡng nghệ thuật nh- mỹ thuật, nghệ thuật, giải trí, kịch văn hoá và với ý nghĩa đó, lễ hội tồn tại và có liên quan mật thiết tới sự phát triển của văn hoá”.

ở Việt Nam, cho đến nay lễ hội là khái niệm vẫn còn ch- a thống nhất. Và có nhiều cách định nghĩa khác nhau về lễ hội của các nhà nghiên cứu, cụ thể là:

- Trong cuốn “Lễ hội truyền thống của các dân tộc Việt Nam khu vực phía Bắc” tác giả cho rằng “lễ hội là sinh hoạt văn hoá, tôn giáo, nghệ thuật truyền thống của cộng đồng”

- Trong cuốn “Hội hè Việt Nam”, tác giả có định nghĩa Lễ hội như sau: “hội và lễ hội là sinh hoạt văn hoá lâu đời của dân tộc Việt Nam chúng ta. Hội và lễ hội có sức hấp dẫn, lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội để trở thành một nhu cầu, một khát vọng của nhân dân trong nhiều thế kỷ”.

- Trong cuốn “Lễ hội cổ truyền”, Phan Đăng Nhật cho rằng: “Lễ hội là pho lịch sử khổng lồ ở đó tích tụ vô số những lớp phong tục, tín ngưỡng, văn hoá nghệ thuật và cả sự kiện xã hội - lịch sử quan trọng của dân tộc” và lễ hội “còn là bảo tàng sống về các mặt sinh hoạt văn hoá tinh thần của người Việt”. Chúng đã sống, đang sống và với đặc trưng của mình, chúng đã tạo nên sức cuốn hút và thuyết phục mạnh mẽ nhất”.

- Trong cuốn “Địa lý du lịch”, Nguyễn Minh Tuệ cho rằng “Lễ hội là một loại hình sinh hoạt văn hoá tổng hợp hết sức đa dạng và phong phú, là một kiểu sinh hoạt tập thể của nhân dân sau thời gian lao động mệt nhọc hoặc là một dịp để con người hướng về một sự kiện lịch sử trọng đại: ngưỡng mộ tổ tiên, ôn lại truyền thống hoặc là để giải quyết những nỗi âu lo, những khao khát, ước mơ mà cuộc sống thực tại chưa giải quyết được”.

Nhìn chung, các định nghĩa về lễ hội đều có chỗ giống nhau, đó là quãng thời gian mà trong đó một cộng đồng người tập trung nhau lại tiến hành những nghi lễ thờ cúng một vị thần, hay một vật thiêng liêng nào đó của cộng đồng tại một điểm nào đó, có ăn uống vui chơi gọi là lễ hội.

### **1.1.2 : Môi trường tự nhiên, xã hội và lịch sử hình thành lễ hội**

Lễ hội gồm hai phần: phần nghi lễ và phần hội

Phần nghi lễ: các lễ hội dù lớn hay nhỏ đều có phần nghi lễ với những nghi thức nghiêm túc, trọng thể mở đầu ngày hội theo thời gian và không gian. Phần nghi lễ mở đầu ngày hội bao giờ cũng mang tính tôn nghiêm lịch sử,

h- óng về một sự kiện lịch sử trọng đại, một vị anh hùng dân tộc lỗi lạc có ảnh h- óng lớn đến sự phát triển xã hội. Nghi thức tế lễ nhằm bày tỏ lòng tôn kính với các bậc thánh hiền và thần linh, cầu mong đ- ợc thiên thời, địa lợi, nhân hoà và sự phồn vinh hạnh phúc. Phần nghi lễ tạo thành một nền móng vững chắc, tạo một yếu tố văn hoá thiêng liêng, một giá trị thẩm mỹ đối với toàn thể cộng đồng ng- ời đi hội tr- ớc khi chuyển sang phần xem hội.

Phần hội: diễn ra những hoạt động điển hình của tâm lý cộng đồng, văn hoá dân tộc, chứa đựng những quan niệm của dân tộc đó với thực tế lịch sử, xã hội và thiên nhiên. Trong hội, th- ờng có những trò vui, những cuộc thi tài t- ợng tr- ợng cho sự nhớ ơn và ghi công của ng- ời x- a. Tất cả những gì tiêu biểu cho một vùng đất, một làng xã đ- ợc mang ra phô diễn, mang lại niềm vui cho mọi ng- ời. Hội làng ng- ời Việt ở Đồng bằng sông Hồng là loại lễ hội truyền thống rất tiêu biểu cho xã hội nông thôn Việt Nam và truyền thống của ng- ời Việt Nam. Tại lễ hội này th- ờng diễn ra những sinh hoạt th- ờng niên do nhu cầu tồn tại và phát triển cộng đồng, mặt khác cũng là cân bằng sinh thái và tâm lí của ng- ời lao động. Có nhiều loại qui mô lễ hội nh- hội làng, hội vùng và hội của cả n- ớc tuy nhiên đều có một làng phải làm gốc, đứng lên đăng cai tổ chức và là nơi diễn ra những nghi lễ tế chính thức. Hội làng là lễ hội tổ chức theo đơn vị làng, làng là tổ chức thuần Việt và là cơ cấu gốc của xã hội cổ truyền. Bản sắc dân tộc của từng làng qui tụ thành bản sắc Việt Nam chung. N- ớc là sức mạnh tổng hợp của làng cũng nh- làng là gốc của n- ớc. Từ rất lâu, những ngôi đình đã dựng mốc cho chuẩn mực văn hoá và định hình cho cuộc sống tâm linh và đạo đức cho từng thành viên trong làng. Mỗi làng đều có đình thờ Thành Hoàng, Thành Hoàng là một ông tổ của một nghề truyền thống nào đó, ngày x- a mang nghề nghiệp về, mang sự no ấm cho dân. Cũng có thể là những anh hùng dân tộc có công đánh giặc giữ n- ớc, là ng- ời làng xuất thân hoặc là ng- ời của nơi khác nh- ng khi hoá thân ở làng, hoặc có công lao với làng, đ- ợc dân tôn thờ làm Thành Hoàng. Những ngày mất, ngày sinh của ngài trở thành ngày hội để dân làng nhớ ơn, đến nơi đình làng bái vọng, chiêm ng- ỡng t- ợng

niệm, tạ ơn công đức. Đình làng là nơi hàng năm diễn ra lễ thần và hội làng - gọi chung là lễ hội.

Lễ hội của làng diễn ra hầu nh- các tháng trong năm ở các ngôi đình, đền nhằm t-ởng nhớ, suy tôn các vị thần linh ấy, xây dựng và củng cố mối quan hệ cộng đồng của làng xã, đâu chỉ duy nhất trên cơ sở của thế giới tâm linh, tín ng-ởng mà còn là sự cộng cảm văn hoá. Hội làng gần nh- là dịp duy nhất tập trung phô diễn những sinh hoạt văn hoá cộng đồng từ múa hát giao duyên, hát thơ, sân khấu, chèo, tuồng, các hội thi tài qua các trò võ, vật, bơi thuyền, kéo co, chọi trâu, chọi gà, nấu cơm,... từ đó hun đúc lên tài năng, trí thông minh, tài khéo léo, sức khoẻ. Với cộng đồng làng xã, lễ hội không chỉ là môi tr-ởng cộng cảm văn hoá, mà còn là môi tr-ởng nhập thân và trao truyền văn hoá giữa các thế hệ để không những đảm bảo sự cộng cảm văn hoá của các thành viên, mà còn đảm bảo sự nhất quán và thống nhất văn hoá cộng đồng giữa thế hệ này với thế hệ khác.

Lễ hội đánh dấu những cái mốc, những chặng đ-ởng của một chu trình thời gian, nh- ng thời gian ở đây đâu chỉ là thời gian vũ trụ, thời gian sự vật mà còn là thời gian lịch sử, thời gian của những biến cố, những sự kiện gắn chặt với vận mệnh của cộng đồng.

Từ cái cội rễ ban đầu là lễ hội nông nghiệp của làng xã, dần dần lễ hội đã “tắm mình” trong dòng chảy các sự kiện lịch sử hào hùng, mang trong mình những cốt cách lịch sử, nó đã đ-ợc lịch sử hoá. Lịch sử của đất n-ớc Việt Nam, dân tộc Việt Nam ngay từ còn trong nôi đã là lịch sử dựng n-ớc và giữ n-ớc. Cùng một lúc với Sơn Tinh dâng núi cao chặn Thuỷ Tinh bảo vệ mùa màng, sinh mệnh, sự phồn vinh của muôn nhà, thì Thánh Gióng cũng phi ngựa sắt, nhổ tre ngà quất vào giặc Ân xâm l-ợc, bảo vệ bờ cõi cộng đồng. Bởi vậy, xây dựng và giữ gìn đã trở thành lễ sống, biểu t-ợng cho cái gì thiêng liêng, cao cả mà cả cộng đồng suy tôn, thờ phụng. Từ cô gái bán hàng ven đ-ờng nh- ng có công giúp Lê Lợi diệt giặc Minh đến một ng-ời bình th-ờng có sáng kiến, có công mở mang nghề nghiệp, ng-ời đi tr-ớc bỏ nhất cuộc đầu tiên dựng nên một ngôi làng mới, ng-ời đi sứ hay đi giao du với n-ớc ngoài mang về kiến thức, kỹ

thuật cũng đ- ọc cộng đồng ghi ơn, đ- a vào điện thần, muôn đời đ- ọc suy tôn, thờ phụng.

Hội Xuân, ngày xuân cũng là ngày hội của chiến đấu và chiến thắng. Thái bình mở hội mùa xuân, nh- ng khi đất n- ớc lâm nguy thì quân dân ra chiến tr- ờng giữa ngày xuân, ngày tết. Thế mới biết lễ hội của ng- ời Việt từ bao đời nay đã đắm mình trong dòng sông lịch sử cuộn cuộn chảy qua các mốc chiến thắng lẫy lừng, nó bị lịch sử hoá để từ những nghi thức, lễ nghi nông nghiệp tuân theo nhịp thời gian tuần hoàn của công việc nhà nông, công việc làng xã, cất mình v- ơn cao những ngày hội lịch sử, toả rộng ra cả quốc gia, bén rễ sâu hơn vào tâm thức cộng đồng: yêu n- ớc, dựng n- ớc và giữ n- ớc.

Tín ng- ỡng dân gian Việt Nam, cũng nh- tín ng- ỡng của nhiều dân tộc bản địa khác ở Đông Nam á, là thờ cúng tổ tiên, thờ thổ thần của gia tộc, làng xóm, các tín ng- ỡng nông nghiệp, tín ng- ỡng thờ thần ma, tín ng- ỡng vạn vật hữu linh... Những tín ng- ỡng ấy h- ớng tới đời sống thực của con ng- ời trong lao động sản xuất, trong các mối quan hệ xã hội của cộng đồng gia tộc và làng xã... Nh- ng rồi với tiến trình lịch sử, dân tộc ta giao tiếp với thế giới bên ngoài, tiếp thu những ảnh h- ớng văn hoá đánh dấu b- ớc phát triển mới của mỗi thời đại, trong đó có những ảnh h- ớng tôn giáo. Vì vậy trong nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, từ bao đời nay chùa ( thờ Phật), đền (thờ thánh, thần của tín ng- ỡng Từ phủ và các tín ng- ỡng dân gian khác...) và đình (thờ Thành hoàng) đã trở thành trung tâm của lễ hội và các sinh hoạt văn hoá cộng đồng làng xã, đó là các hội chùa, hội đền, và hội đình nh- hội chùa Keo (Thái bình), hội chùa H- ơng (Hà tây)... Trong các lễ hội trên, các tôn giáo (Phật, Đạo, Nho) đã hoà quyện chặt chẽ với tín ng- ỡng dân gian tạo nên phần linh hồn của nghi lễ và môi tr- ờng h- ớng tới cho hoạt động vui chơi, hội hè.

Trong các lễ hội của ng- ời Việt ở đồng bằng Bắc bộ, ta còn thấy tín ng- ỡng Hồn Lúa - Mẹ Lúa trong ngày hội xuống đồng, cấy thửa ruộng đầu tiên. Phụ nữ đ- ọc chọn đóng vai trò Mẹ Lúa b- ớc xuống ruộng đã cày bừa kỹ cấy những cây mạ đầu tiên trong tiếng reo hò của dân làng vây quanh thửa ruộng làm lễ. Giống nh- ở nhiều dân tộc thiểu số, có làng ng- ời Việt trong

ngày lễ này còn cắm cây nêu làm bằng cành tre còn đủ lá, ngọn, trên ngọn treo hình tròn t-ong tr-ng cho mặt trời có các tua là hình bông lúa. Sau nghi thức Mẹ Lúa cấy cây mạ đầu tiên, mọi ng-ời ùa xuống ruộng, té n-ớc, ném đất vào nhau để lấy may.

Ở c- dân nông nghiệp phổ biến tín ng-ỡng thờ thần Mặt trời, trung tâm của mọi hoạt động sản xuất nông nghiệp. Ngày nay, qua biến thiên của lịch sử, ng-ời ta không còn thấy nguyên vẹn tín ng-ỡng này ở dân tộc Việt, nh-ng những “mảnh vỡ” di vết của nó thì còn thấy ở các lễ hội. Đó là các nghi thức thi bơi chải - r-ớc b-ởi phổ biến rộng khắp ở đồng bằng Bắc Bộ, tục tung cầu, c-ớp cầu phổ biến ở trung du.

Ý niệm phồn thực rất phổ biến trong nghi lễ và phong tục của các dân tộc nông nghiệp, xuất phát từ quan niệm giao hoà âm - d-ong, đực - cái ảnh h-ởng quyết định tới sinh tr-ởng của cây lúa, mùa màng. Do vậy, trong các ngày hội mùa xuân, hội vào mùa th-ờng trình diễn các nghi lễ, trò diễn mang tính phồn thực.

Ngoài ra để t-ởng nhớ các anh hùng khai sáng, các nhân vật lịch sử sau này mà có lễ hội suy tôn, t-ởng niệm các nhân vật lịch sử.

Trên mảnh đất trung du và đồng bằng sông Hồng nh- Vĩnh Phú, Hà Tây, Hoà Bình, Hà Bắc, ven Hà Nội, đâu đâu cũng có di tích, sự tích, lễ hội t-ởng niệm các vị anh hùng khai sáng: Hùng V-ong, Tản Viên Sơn Thánh, An D-ongV-ong, Hai Bà Tr-ng... qui tụ thành các vùng khá tiêu biểu, ở đó trong các lễ hội suy tôn, t-ởng niệm còn kèm theo các tục lệ gắn với đời sống xã hội và văn hoá th-ờng ngày.

Các lễ hội liên quan tới các sự kiện và nhân vật lịch sử sau này, nh- hội Hoa L- ở đền vua Đinh, Lê với nghi thức kéo chữ tái hiện lại sự tích Đinh Bộ Lĩnh cờ lau tập trận, hội đền Kiếp Bạc t-ởng nhớ anh hùng dân tộc Trần Quốc Tuấn với tục cổ thi bơi thuyền Lục Đầu, tái hiện lại cảnh thuỷ chiến x-a ở Bạch Đằng Giang nhấn chìm t-ớng giặc Ô Mã Nhi... hội Đống Đa vào mồng 5 tết mừng chiến thắng quân Thanh, đón mừng vua Quang Trung Nguyễn Huệ

vào Thăng Long. Lễ hội diễn ra ngay trên gò Đống Đa nơi vùi xác hàng vạn quân thù...

Nh- vậy, từ cội rễ là *hội làng* mang tính chất *hội mùa, lễ hội nông nghiệp* lễ hội ở đồng bằng Bắc Bộ đã dần dần tự làm phong phú mình bằng những nội dung lịch sử - văn hoá, xã hội,... tạo nên diện mạo lễ hội truyền thống phong phú nh- hiện nay.

### 1.1.3: Phân loại lễ hội

Muốn nghiên cứu bất kỳ một loại hình văn hoá nào cũng đều phải phân loại chúng. Và việc nghiên cứu lễ hội ở n- ớc ta đã trải qua một quá trình lâu dài và đạt đ- ợc nhiều thành quả. Song cho đến nay, việc phân loại lễ hội ở n- ớc ta còn có nhiều ý kiến khác nhau tùy thuộc vào từng chuyên ngành khoa học khác nhau. Đặc biệt là ch- a ai đ- a ra đ- ợc những tiêu chí chung để phân loại các lễ hội, cho nên các ý kiến vẫn còn có sự khác nhau :

- Dựa trên sự phân tích dân tộc học về ý nghĩa và cội nguồn của hội làng, Lê Thị Nhâm Tuyết đã phân lễ hội thành 5 loại, đại ý nh- sau:

1. Lễ hội nông nghiệp: là loại lễ hội mô tả những lễ nghi liên quan đến chu trình ( hoặc một phần chu trình) sản xuất nông nghiệp hoặc biểu d- ơng, r- ớc thờ các thành phẩm của sản xuất nông nghiệp, chẳng hạn lễ hội trình nghề, trò bách nghệ, trò r- ớc lúa...
2. Lễ hội phồn thực giao duyên: là loại lễ hội gắn với quan niệm sinh sôi, nảy nở cho con ng- ời và vật nuôi, cây trồng mang tính chất tín ng- ỡng phồn thực. Trong hội ng- ời ta r- ớc thờ thần hoặc c- ớp các hình mẫu sinh thực khí, có khi biểu diễn những hành động tình ái ( có hạn chế hay không có hạn chế) giữa nam và nữ, chẳng hạn hội c- ớp kén ở Di Nâu ( Vĩnh Phúc), hội c- ớp bông, hội chen...
3. Lễ hội văn nghệ, giải trí: thi hát dân ca, nghệ thuật nh- hội Lim (Bắc ninh), hát Đúm (Hải phòng)....

4. Lễ hội thi tài: là lễ hội thi thố thể hiện tài năng như nấu cơm thi, dệt vải, kéo co, bơi chải...

5. Lễ hội lịch sử: là lễ hội có các trò diễn nhắc lại hay biểu dương công tích của các vị thành hoàng là những người có công với làng nước, diễn tả lại các trận đánh lịch sử như: hội Gióng, hội Giá (Yên sở - Hà Tây)...

- Năm 1981, Trịnh Cao Trọng, khi nghiên cứu lễ hội ở Hà Bắc đã chia lễ hội ra 6 loại:

1. Hội liên quan đến tín ngưỡng nông nghiệp cổ truyền ( hội cấy ở Cao Thặng, hội chen ở Nga Hoàng...).

2. Hội mùa thể hiện tinh thần thương võ như: hội vật Hội Quan, hội vật kiếm ở Phù Lão...

3. Hội liên quan đến các vị anh hùng dựng nước và giữ nước, các nhân vật lịch sử: hội thờ Trưng Vương, Trưng Vương, hội Đức Thánh Trần, hội Lê Văn Thịnh ở Quế Võ...

4. Hội văn hoá nghệ thuật: hội Lim, hội trống quân, hội hát chèo Đình Bảng...

5. Hội cúng Phật ở các chùa: hội chùa Dâu, hội chùa Phật Tích...

6. Hội tế lễ mang màu sắc của Đạo giáo.

- Năm 1988, phần “Văn hoá gian gian vùng đất tổ” trong Địa chí Vĩnh Phú cũng đã ra 4 loại lễ hội làng:

1. Hội có các hình thức vui chơi hội đấm như hội tung còn, chơi đu, chơi trâu...

2. Hội có các trò diễn vui, khoẻ như vật, bơi chải...

3. Hội có các trò thi tài thổi cơm thi, làm bánh thi...

4. Hội có các trò diễn mang tính chất nghệ thuật sân khấu gồm các trò múa như múa mo, múa xuân ngư..., các trò trình nghề như trò “ tứ dân”, trò “ bách nghệ khôi hài” ... các trò diễn về thần tích và truyền thuyết dân gian như trò rước Sơn Tinh, Mị Nương, rước “ chúa trai chúa gái”...



- Trong “Lễ hội cổ truyền” các tác giả lại căn cứ vào nội dung các lễ hội mà phân thành 4 loại:

1. Các hội làng tái hiện những sinh hoạt tiền nông nghiệp.
2. Các hội làng tái hiện sản xuất nông nghiệp.
3. Các hội làng tái hiện những sự kiện lịch sử.
4. Các hội làng tái hiện các đề tài khác.

- Năm 1989, nhà nghiên cứu văn hoá dân gian Đinh Gia Khánh đề nghị chia lễ hội làm hai loại căn cứ vào nguồn gốc tôn giáo hay lễ hội không có nguồn gốc tôn giáo.

- Tôn Thất Bình khi khảo sát lễ hội truyền thống ở vùng Thừa Thiên Huế lại chia lễ hội ở đây ra làm 4 loại:

1. Lễ hội t- ởng nhớ các vị khai canh, thành hoàng làng: lễ hội cầu ng- , lễ tục hát trò.
2. Lễ hội t- ởng niệm các vị tổ s- ngành nghề: Hội vật võ làng Sinh...
3. Lễ hội tín ng- ỡng, tôn giáo: Lễ Phật Đản, lễ Vu Lan ở các chùa, lễ hội của đạo Tiên, Thiên Thánh Giáo ( điện Hòn Chén)...
4. Lễ hội theo mùa vụ: lễ hội mùa xuân, lễ hội mùa thu.

Qua những cách phân loại trên cho thấy, các nhà nghiên cứu đã cố gắng dựa vào những đặc điểm của lễ hội ở từng vùng cũng nh- của cả n- ớc để đ- a ra một sự định danh cho các lễ hội. Tuy nhiên mỗi cách phân loại trên đều có trùng lặp các loại lễ hội nên việc phân loại lễ hội chỉ mang tính chất t- ong đối.

#### 1.1.4. Cấu trúc của lễ hội

##### *1.1.4.1: Hệ thống lễ*

Lễ trong lễ hội là một hệ thống các hành vi, động tác nhằm biểu hiện lòng tôn kính của dân làng với các thần linh, lực l- ợng siêu nhiên nói chung, với Thành Hoàng nói riêng. Đồng thời lễ cũng phản ánh những nguyện vọng, - ớc mơ chính đáng của con ng- òi tr- ớc cuộc sống khó khăn mà bản thân họ ch- a có khả năng cải tạo.

Lễ trong lễ hội không đơn lẻ, nó là một hệ thống liên kết có trật tự. Một lễ hội qui củ thường trải qua bảy lễ, gồm:

➤ *Lễ r-óc n-óc*: là nghi lễ tiến hành r-óc hội chính một ngày. Làng cử một số ng-ời, th-ờng là những ng-ời trẻ tuổi cùng những đồ nghi tr-ợng để đi r-óc n-óc. N-óc th-ờng lấy ở các giếng trong sạch, gắn với sự tích nào đó liên quan đến nhân vật đ-ợc thờ cúng trong lễ hội hay bơi thuyền ra giữa hồ, sông múc lấy n-óc giữa dòng cho trong sạch. N-óc th-ờng đựng vào ché sứ hay bình sứ đã lau chùi sạch sẽ. Ng-ời ta múc bằng gáo đồng, lúc đổ n-óc phải qua miếng vải đỏ ở miệng bình, miệng ché. Sau đó bình n-óc đ-à lên kiệu r-óc về nơi thần linh an ngự.

➤ *Lễ mộc dục* (lễ tắm t-ợng): ngay sau lễ r-óc n-óc, làng cử hành ngay lễ mộc dục. Công việc này th-ờng giao cho một số ng-ời có tín nhiệm đảm đương. T-ợng thân đ-ợc tắm 2 lần n-óc: lần thứ nhất bằng n-óc làng vừa r-óc về, lần thứ hai bằng n-óc ngũ vị đã chuẩn bị tr-ớc. Gọi là tắm nh-ng đó là lấy một tấm vải đỏ rồi nhúng vào n-óc rồi lau chùi nhẹ nhàng, thận trọng. Sau khi t-ợng đ-ợc tắm, chậu n-óc ngũ vị đ-ợc giữ lại để các vị h-ơng lão, chức sắc nhúng tay, xoa mặt mình như một hình thức “hưởng ơn thánh”, còn mảnh vải đỏ thì xé nhỏ chia cho dân làng về làm kh-ớc.

➤ *Tế quan gia*: là lễ khoác áo mũ cho t-ợng thân, bài vị. Cũng có thể là áo mũ đại trà đ-ợc triều đình ban theo chức t-ớc, phẩm hàm lúc đ-ơng thời hoặc là áo mũ hàng mã đặt làm thờ ở nơi thần an ngự. Đến ngày hội, những thứ đó đ-ợc phong gói cẩn thận rồi đặt lên kiệu r-óc về đình, khi mọi việc xong làng vào tế một tuần tr-ớc long kiệu gọi là tế gia quan.

➤ *Đám r-óc*: đám r-óc là hình ảnh tập trung nhất của hội làng, là biểu tr-ợng của sức mạnh cộng đồng đang vận động tr-ớc mắt mọi ng-ời một cách tráng lệ mà vẫn thân quen. Đám r-óc đón vị thần từ nơi đài ngự (đền, miếu, nghề...) về đình được tổ chức để Ngài xem

hội, dự h- ồng lễ vật đ- ọc dâng từ tấm lòng thành kính rất mực của toàn thể dân làng. Cũng có khi dân làng tổ chức đám r- ớc diễn lại sự tích, một đoạn đời vẻ vang nhất hoặc tiêu biểu nhất của thần.

➤ *Đại tế*: đây là nghi lễ trang trọng nhất khi bài vị đ- ọc r- ớc ra đình. Tại lễ này, làng th- ờng mổ trâu, mổ bò làm lễ vật dâng cúng thần linh. Đại tế do ban tế thực hiện, tế có mục đích đón r- ớc và thỉnh mời thần về dự hội th- ờng lễ vật, đồng thời là dịp dân làng chúc tụng thần, bày tỏ lòng biết ơn của dân làng với thần và cầu mong thần bảo hộ cho dân làng nh- thần từng bảo hộ.

➤ *Lễ túc trực*: lễ túc trực bên th- ờng thần là công việc quan trọng vì quanh năm t- ờng thần để ở hậu cung, chỉ có ngày hội, làng mới r- ớc thần ra dự lễ. Do vậy vào những ngày này ai cũng muốn đến chiêm ng- ỡng, đến bày tỏ sự sùng kính và xin thần ban ph- ớc, ban lộc cho mình. Ng- ời túc trực phải có cách xử sự khéo léo để vừa ý không phụ lòng dân mà lại cũng hợp ý thần.

➤ *Lễ hèm*: hèm là một hành động nghi lễ nhằm diễn lại một quãng đời “đặc biệt” của thần lúc sinh thời hoặc một chi tiết hành động mang tính cá biệt rất tiêu biểu.

#### *1.1.4.1: Hệ thống hội*

Nếu nh- lễ là một hệ thống có tính qui phạm nghiêm ngặt đ- ọc cử hành tại chốn đình chung thì trái lại hội là những hoạt động đời th- ờng, phóng khoáng, sôi nổi diễn ra trên sân đình, chùa, gà, bãi... Tất cả mọi người đều có quyền tham dự tr- ớc sự cổ vũ của dân làng, nói đến hội là nói đến cảnh sống động náo nhiệt, hối hả, vui vẻ của các trò “bách hí” tiếp theo các nghi thức của phân lễ.

Hội là một hệ thống trò chơi, trò diễn phong phú và đa dạng. Có thể kể đến các loại trò sau đây theo đặc tr- ng t- ờng đối của nó:

- Trò chơi mang tính phong tục như: ôm cột, chém chữ, chạy hồi loan...

- Trò chơi mang tính th- ợng võ bao gồm: đấu vật, đua thuyền, đánh đu, tung cầu, kéo co...
- Trò chơi thi tài bao gồm: thổi cơm, đồ xôi, làm bánh, bện thừng...
- Trò chơi nghề bao gồm: trình nghề, c- ớp kén, săn cuốc, đánh cá, đốt củi, đốt pháo...
- Trò chơi luyến ái bao gồm: bắt chạch, múa mo, chen nhau, hát nõ nường...
- Trò chơi giải trí như: cờ người, tổ tôm, thi thơ, ca hát...

Hội là để vui chơi, vui chơi cho thật thoải mái cho đến mức thái quá để có đ- ợc niềm vui vì những trò chơi đó đ- ợc phép v- ợt qua những khuôn khổ nghi lễ, tôn giáo, tuổi tác, đẳng cấp chi phối ng- ời ta hàng ngày. Họ đến với hội trong tinh thần cộng cảm, sáng khoái và hoàn toàn tự nguyện. Ngoài sự vui chơi giải trí sau một năm vất vả, ngoài gặp gỡ bầu bạn họ còn cảm thấy đ- ợc thêm một cái gì đó thuộc thế giới tâm linh. Đó là cái may, cái phúc, cái lộc... mà từ lúc b- ớc chân vào không gian linh thiêng của hội, họ đã cảm thấy th- thái trong lòng để đón chờ chúng. Đến với hội là đến với niềm tin và hi vọng. Chính vì vậy mà hội rất đông, rất nhộn nhịp.

Có thể nói rằng hội làng là một cấu trúc t- ơng đối hoàn chỉnh về nhiều mặt. Ở đây có sự kết hợp uyển chuyển giữa lễ và hội, giữa đóng và mở, giữa tĩnh và động để tạo nên một hệ thống hành động phức hợp nh- ng vẫn hài hoà, thoả mãn nhu cầu cho cả đôi bên đ- ợc hiểu theo từng cặp t- ơng nh- đối ứng. Chính vì thế mà hội làng đã trở thành một sinh hoạt tinh thần, văn hoá có giá trị là thoả mãn mọi tầng lớp trong xã hội.

#### 1.1.5. Thời gian và không gian của lễ hội

##### *1.1.5.1. Thời gian của lễ hội*

Khi nói thời điểm tổ chức lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam là tuân theo chu trình sản xuất “ xuân - thu nhị kì” chủ yếu là nói đến mùa vụ của việc canh

tác lúa n-óc. Đối với nhiều vùng, miền khác, nhất là các dân tộc ở miền núi thì các mùa vụ có sự chuyển dịch khác nhau, sớm muộn, nhiều, ít khác nhau.

Tuy thời điểm tổ chức lễ hội chủ yếu là phổ biến vào hai thời điểm mùa xuân và mùa thu, nh- ng ở nhiều dân tộc thiểu số thì thời điểm tổ chức lễ hội lại mở vào cuối hè. Ví dụ: các dân tộc thuộc nhóm ngôn ngữ Thái nh- ng- ời Thái trắng, người Tày... thường ăn tết chính vào giữa tháng bảy.

Ngoài ra, còn có những lễ hội không mở vào những thời điểm nhất định mà tùy thuộc vào tính chất của lễ hội. Trong đó, tiêu biểu là lễ cầu m- a và cầu tạnh hay trừ dịch hoạ nào đó...

Thời gian mở hội dài hay ngắn là tùy thuộc vào nội dung của hội cũng nh- khả năng kinh tế của dân làng trong từng năm.

Những lễ hội không thuộc phạm vi quản lý của nhà n- óc thì hội làng nào làng ấy tự lo. Hầu hết các lễ hội cứ một năm mở một lần nh- ng cũng có những hội 3 năm mới mở, nh- hội Thọ Lão ở Liêu Đồi (Hà Nam Ninh), hoặc m- ời năm mới mở một lần nh- hội Đại ở Ninh Hiệp (Hà Nội), lại có hội một năm mở 2 lần nh- hội chùa Keo (Thái Bình).

Về thời gian, có những hội kéo dài hàng tháng hoặc từ ngày này sang ngày khác nh- hội hát quan họ ở vùng Bắc Ninh. Có những hội diễn ra suốt một tuần nh- hội Đồng Kỵ (Hà Bắc), có những hội lại mở một ngày, nh- hội Lệ Mật (Gia Lâm, Hà Nội).

#### *1.1.5.1. Không gian của lễ hội*

Về không gian gọi là hội làng nh- ng không nhất thiết diễn ra trong địa hạt của làng, do dân một làng đó tham dự mà có khi lan toả ra hàng tổng nh- hội Gióng, hàng phủ nh- hội Lim, ra cả n- óc nh- hội đền Hùng...

Địa điểm mở hội phần lớn là ở đình - nơi trung tâm sinh hoạt của làng xã nh- ng cũng có khi mở hội tại đền, ở chùa hoặc tại một gò đồng, bến bãi hay cạnh làng hoặc liên làng do các làng thờ chung một vị thành hoàng nên mới kết chạ để r- óc ngài từ làng này sang làng kia...

## **1.2: Du lịch lễ hội truyền thống**

### **1.2.1: Quan niệm**

Du lịch lễ hội là hoạt động du lịch khai thác các giá trị của lễ hội truyền thống. Khi tham gia vào du lịch lễ hội, khách du lịch có thể thực hiện được nhiều mục đích khác nhau: Nghiên cứu tìm hiểu về các lễ hội, thỏa mãn những nhu cầu tín ngưỡng tâm linh, giải trí thư giãn...

### **1.2.2: Đặc điểm các lễ hội phục vụ mục đích du lịch**

- *Tính thời gian của lễ hội:* Các lễ hội không phải diễn ra quanh năm mà chỉ tập trung trong thời gian ngắn. Các lễ hội nhìn chung thường diễn ra vào mùa xuân. Có lễ thời điểm bắt đầu mỗi năm mới, con người càng có nhu cầu thông qua các lễ hội dân tộc để nạp lại năng lượng sống bản năng nhằm tiếp tục “chiến đấu với đời”. Không chỉ riêng đối với người Việt Nam, “tháng giêng là tháng ăn chơi”, chỉ trong một tháng giêng đã có tới 91 lễ hội diễn ra trong cả nước, mà cả ở các nước khác cũng có những lễ hội như người Nga có “Maxlenisa”, người Braxin có “Cacnavan”, người Lào có “Bumpimay”, ... Có lễ hội được tiến hành trong khoảng một hai tháng, nhưng cũng có lễ hội chỉ diễn ra trong một vài ngày. Trong thời gian lễ hội, khách du lịch tới rất đông, với nhiều mục đích khác nhau, sau khi hội tan hầu như không còn du khách nữa.

- *Qui mô của lễ hội:* các lễ hội có qui mô lễ hội khác nhau. Có lễ hội diễn ra trên địa bàn rộng và có lễ hội chỉ bó gọn trong một địa phương nhỏ hẹp. Điều này ảnh hưởng rõ ràng tới hoạt động du lịch và nhất là khả năng thu hút du khách.

- *Các lễ hội thường được tổ chức tại những di tích lịch sử- văn hoá:* Điều đó cho phép khai thác tốt hơn cả di tích lẫn lễ hội vào mục đích du lịch. Di tích và lễ hội là hai loại hình hoạt động văn hoá sống đôi và đan xen ở nước ta. Lễ hội gắn với di tích, lễ hội không tách rời di tích. Có thể nói di tích là dấu hiệu truyền thống được đọng lại, kết tinh lại ở dạng cứng, còn

lễ hội là cái hồn và nó chuyển tải truyền thống đến cuộc đời ở dạng mềm, phân mềm...

1.2.3: Thực trạng hoạt động du lịch lễ hội ở Hải phòng

**MỘT SỐ LỄ HỘI TIÊU BIỂU Ở HẢI PHÒNG**

STT	Tên lễ hội	Địa điểm tổ chức	Thời gian tổ chức
1	Lễ hội chọi trâu	Q. Đồ Sơn	9/8 âm lịch
2	Lễ hội đèn Bà Đế	Q. Đồ Sơn	24,25,26/2 âm lịch
3	Lễ hội Hòn Dấu	Q. Đồ Sơn	9,10/2 âm lịch
4	Hội đèn Trạng	H. Vĩnh Bảo	28/11 âm lịch
5	Lễ hội hát Đúm	H.Thủy Nguyên	4 - 10/ 1 âm lịch
6	Lễ hội vật quân cầu	H.Kiến Thụy	6-9/1 âm lịch
7	Hội làng Vân Tra	H.An D- ơng	14,15/1 âm lịch
8	Lễ hội đèn Nghè	Q. Lê Chân	8/2, 18/8, 25/12
9	Lễ hội đình Hàng Kênh	Q. Lê Chân	16-20/2 âm lịch
10	Lễ hội chùa Vẽ	Q.Hải An	10/8 âm lịch
11	Lễ hội đánh đu xuân	H. Thủy Nguyên	Tết Nguyên Đán
12	Lễ hội đua thuyền rồng	Q. Đồ Sơn	4/1 âm lịch

Với vị trí thuận lợi đ- ợc thiên nhiên - u đãi và có lịch sử hơn một trăm năm, Hải Phòng thực sự là một địa danh du lịch hấp dẫn. Cùng với các di sản văn hoá là những lễ hội cổ truyền (lễ hội Chọi Trâu - Đồ Sơn, lễ hội vật quân

câu - Kiến Thụy, hội hát Đúm - Thủy Nguyên...) tạo cho Hải Phòng những nét thiên tạo và nhân văn sâu sắc. Tuy có tiềm năng để phát triển du lịch, luôn đ- ợc ngành chú trọng khai thác để tạo ra sản phẩm du lịch lễ hội, một loại hình du lịch đang có sức hấp dẫn rất cao đối với khách du lịch, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Hoạt động du lịch lễ hội phát triển cũng kéo theo hoạt động của các ngành khác phát triển theo nh- hàng không, hải quan, giao thông, b- u chính viễn thông, công nghiệp... Tuy nhiên, du lịch lễ hội ở Hải Phòng mới chỉ phát triển ở giai đoạn đầu và trong một phạm vi hẹp. Các hoạt động du lịch lễ hội mới chỉ mang tính chất tự phát, ch- a có đầu t- , nghiên cứu thị tr- ờng, cơ sở hạ tầng thấp kém, ch- a có các hoạt động quảng bá rộng rãi để thu hút du khách thập phương, cơ chế chính sách còn nhiều bất cập...

Du khách đến Hải Phòng chủ yếu với mục đích nghỉ d- ỡng, tắm biển, tham quan và phần lớn tập trung vào mùa hè. Mà các lễ hội lại chủ yếu diễn ra vào mùa xuân và mùa thu. Nên vào mùa lễ hội chủ yếu chỉ là khách thuộc các quận nội thành Hải Phòng và các tỉnh lân cận nh- Hà Nội, Hải D- ơng, Quảng Ninh...trong đó du khách thường tập trung đông vào lễ hội Chọi Trâu- Đồ Sơn. L- ợng khách quốc tế thì chủ yếu do một số ít công ty du lịch của Hà Nội hay các vùng lân cận đưa về và phần lớn là khách Trung Quốc, Hàn Quốc...Lượng khách du lịch n- ớc ngoài tham dự tại các lễ hội là do họ đến với mục đích tổ chức và tham gia các hội thảo ở Hải Phòng.

Hiện nay thị tr- ờng khách của lễ hội bị giới hạn bởi khách đến với lễ hội chỉ có thể xem một phần (chủ yếu là phần hội) mà không thể tham dự từ đầu đến cuối nên khách không thể hiểu hết đ- ợc các giá trị của lễ hội.

Nhận thức tầm quan trọng của lễ hội trong phát triển du lịch ở Hải Phòng, một hoạt động th- ờng thu hút rất đông khách du lịch nội địa và cả khách du lịch quốc tế cũng háo hức muốn tham gia để tìm hiểu và thâm nhập vào đời sống văn hoá mang tính truyền thống giàu bản sắc của dân tộc Việt Nam. Các ban ngành của thành phố Hải Phòng đã phối hợp với các chính quyền địa ph- ơng để khôi phục những di sản văn hoá của Hải Phòng có khả năng đ- a vào khai thác phục vụ cho du lịch. Tuy nhiên, các lễ hội vẫn ch- a



Tìm hiểu về du lịch lễ hội tại Đồ Sơn để phục vụ khai thác phát triển du lịch

thực sự đặc sắc, có chất lượng cao để phục vụ cho du khách. Các lễ hội thường được tổ chức cấp rập, thiếu sự chuẩn bị, không chu đáo, không tương xứng với qui mô và tầm vóc của một lễ hội lớn. Do còn nhiều hạn chế trong tuyên truyền quảng bá nên lễ hội chưa đạt hiệu quả cao về kinh tế, cùng với hàng loạt các điểm bất cập khác trong nếp sống văn hoá, môi trường tự nhiên, xã hội.

Bên cạnh đó vốn đầu tư vào du lịch lễ hội có tăng nhưng không đồng bộ. Chẳng hạn, năm 2002 thành phố đã đầu tư trên 6 tỷ đồng để nâng cấp sân vận động Cầu Bàng - thị xã Đồ Sơn, để phục vụ cho lễ hội Chọi Trâu, đảm bảo cho người xem hội được an toàn. Trong khi đó hội hát Đúm - Thủy Nguyên, múa Rối nước - Vĩnh Bảo... là một trong những di sản văn nghệ dân gian Hải Phòng có tiềm năng phát triển du lịch lại chưa được chú trọng đầu tư thích đáng về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật để phục vụ cho du lịch. Toàn bộ kinh phí xây nhà rối, mái thuyền đình những năm qua mới chỉ do dân, do xã và cục nghệ thuật biểu diễn bỏ ra. Hay như hội hát Đúm hàng năm mới chỉ được đầu tư khoảng 30 triệu đồng cho việc hoạt động chủ yếu để duy trì và phục hồi lễ hội.

## **CH- ONG 2 : HOẠT ĐỘNG DU LỊCH LỄ HỘI Ở QUẬN ĐỒ SƠN - HẢI PHÒNG**

### **2.1: Du lịch Đồ Sơn**

#### 2.1.1: Khái quát chung về Đồ Sơn

Thị xã Đồ Sơn là một đơn vị hành chính trực thuộc thành phố Hải Phòng, nằm cách trung tâm thành phố 22km về phía Đông Nam - nơi có khu du lịch nổi tiếng trong và ngoài nước với bãi tắm, rừng thông, và những lễ hội mang đậm màu sắc vùng biển.

Thị xã Đồ Sơn nằm ở giữa hai cửa sông Lạch Tray và sông Văn Úc, là một bán đảo có 3 mặt giáp biển, phần đất liền của bán đảo nối với huyện Kiến Thụy.

Ngày 1/1/2008 Đồ Sơn chính thức được công nhận là quận Đồ Sơn và gồm 7 phường trực thuộc là: Phường Bàng La, phường Vạn Hương, phường Vạn Sơn, phường Ngọc Hải, phường Ngọc Xuyên, phường Minh Đức, phường Hợp Đức. Đồ Sơn từ thừa hưởng được đời dân địa phương và các vùng lân cận gọi là Đầu Sơn theo nghĩa núi đầu. Địa danh Đồ Sơn được Đại Việt sử lược nhắc đến đầu tiên khi ghi chép việc vua Lý Thánh Tông ngự ra cửa Ba Lộ cho xây tháp ở Đồ Sơn (tháp Tô Long) vào tháng 9 năm 1058. Những giới nghiên cứu đều thống nhất Đồ Sơn thời vua Hùng dựng nước đã thuộc địa bàn bộ Đông Tuyền, hay Thang Tuyền nước Âu Lạc...

Đồ Sơn có dải đồi núi thấp chạy dài theo hướng Tây Bắc - Đông Nam nhô khỏi mặt biển, kéo dài hình chín con rồng cùng vươn về phía đảo Hòn Dấu, nhô thể cùng tranh nhau một viên ngọc. Cả dãy đồi núi tạo nên một bức tường thành che chở cho cả phía huyện Kiến Thụy. Điểm nút phía đông là Hòn Độc, Điểm nút phía Tây là Hòn Dấu. Theo Địa chí thị xã Đồ Sơn: Địa hình Đồ Sơn thuộc dạng đồi, cấu tạo chủ yếu là đá cát kết và đá phiến sét thuộc trầm tích Trung Sinh, kết quả của cuộc vận động kiến tạo Đại trung sinh và bị sụt lún sau vận động tân kiến tạo. Quá trình phong hoá kéo dài, đá núi biến chất làm cho lớp vỏ núi có dạng đất feralit, thích hợp với nhiều loại cây trồng, nhất là loại

cây thân nhỏ. Vùng đất chân núi, cánh đồng lúa Ngọc Xuyên, ruộng muối Bàng La... vốn do phù sa bồi tích tạo thành. Phần còn lại là bãi cát ven biển.

Khí hậu Đồ Sơn mang đặc điểm chung miền ven biển Vịnh Bắc Bộ nh- ng với vị trí một bán đảo nên mùa đông th- ờng ấm hơn, mùa hè th- ờng mát hơn. Đầu tháng 8 âm lịch th- ờng có đợt gió mùa đông bắc, t- ờng truyền báo hiệu các chân linh con cháu Đồ Sơn từ Trà Cổ về dự lễ hội Chọi Trâu.

Tuy là một vùng đất hẹp nh- ng do địa hình đa dạng nên sinh vật ở đây khá phong phú, có từ những loại thực vật trên cạn đến những loại thực vật ven biển. Trên vùng đất đồi thích hợp với nhiều loại cây như bứa, chè, chay, thị, mít... Cây mọc hoang có nhiều loại, trong đó có nhiều loại cây làm thuốc, có loại quý như dứa cạn hoa đỏ, ... đầu thế kỷ XX người Pháp đã trồng thử măng tây, khoai tây, đậu Hà Lan, thông nhựa... đều sinh tr- ờng tốt. ở vùng bãi lầy ngập mặn thì trang, sù, vẹt, mắm, cói mọc bạt ngàn. Những năm cuối thế kỷ XIX, khi đ- ờng Hải Phòng - Đồ Sơn, đ- ờng Đồng Nẻo - Đồng Mô ch- a đắp, đập Cốc Liễn ch- a lấp thì rừng ngập mặn phủ kín từ bãi Cầm Cặp đến bãi sông Đại Bàng, phía sau gồm cả địa bàn các xã Hợp Đức, Hoà Nghĩa, và phần lớn xã Tân Phong ngày nay, chỉ trừ các sông và lạch thoát triều chằng chịt dọc ngang. Rừng ngập mặn Đồ Sơn là nguồn cung cấp chất đốt, vật liệu lợp nhà, nhuộm vải... cho cả một vùng. Cây mắm, cây giá kẹo được dùng làm phân xanh bón ruộng đất chua mặn rất thích hợp. Thế giới động vật ở rừng ngập mặn cũng vô cùng độc đáo. Tại đây có nhiều còng, cáy, tôm, cua, cá lác, cá nhệch... thu hút nhiều loại chim trời nh- mòng, két, le, cò vì nhiều thức ăn, lại có nơi c- trú tốt. Khi nói tới động vật ở Đồ Sơn thì phải nói tới động vật biển. Vào vụ cá thì chợ Đồ Hải, chợ Bàng La đủ các loại cá n- ớc mặn cá n- ớc lợ từ con cá ruồi nhỏ li ti đến những con cá hồng, các kẹp... to phải đến mấy người khiêng. Cá biển Đồ Sơn có nhiều nh- ng đ- ợc - a chuộng hơn cả là cá chim, thu, nhụ, đế, song, ngư... Loài chân khớp có tôm he, tôm hùm, bẹ bẹ... Loài vỏ cứng có cua, gẹ, sam, còng, cáy... Loài thân mềm ( nhuyễn thể) có ngao, điệp, vọp, don, dất...

Do điều kiện tự nhiên có nhiều thuận lợi nên ngay từ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX khu bãi đ- ợc đầu t- khai thác phục vụ du lịch nghỉ d- ỡng. Từ đó

mạng lưới phục vụ du lịch phát triển ngày một hoàn chỉnh với những biệt thự, khách sạn, nhà hàng đầy đủ tiện nghi phục vụ du khách. Cảnh quan thiên nhiên của Đồ Sơn thật là đẹp, tài nguyên thiên nhiên của Đồ Sơn phong phú có giá trị kinh tế- xã hội và phục vụ nghiên cứu khoa học cho các ngành địa chất, khí tượng, thủy văn, hải dương học... Những giá trị đó đã và đang được khai thác phục vụ cuộc sống của con người. Điều đáng nói là phải có một chính sách khai thác hợp lý, tránh làm cạn kiệt, vừa khai thác vừa tái tạo, làm giàu nguồn tiềm năng thiên nhiên quý giá này.

Đặc điểm kinh tế của Đồ Sơn mang đậm tính chất biển. Dù trải qua nhiều biến thiên lịch sử, cơ cấu vị trí của ngành nghề có thay đổi nhưng nghề chính vẫn là nghề cá, nghề muối, kinh doanh du lịch- dịch vụ. Nghề cá Đồ Sơn có từ rất lâu đời. Tắm vạng chài chỉ chuyên nghề cá thuộc loại vạng chài cổ nhất nước ta, định cư liên tục ở đây hàng ngàn năm.

Với những điều kiện thuận lợi trên đã giúp Đồ Sơn tạo ra những sản phẩm du lịch đặc trưng mang bản sắc riêng để thu hút khách du lịch trong và ngoài nước.

## 2.1.2: Tài nguyên du lịch tự nhiên

### 2.1.2.1: Tài nguyên du lịch tự nhiên

Đồ Sơn có vị trí thuận lợi, gần trung tâm thành phố Hải Phòng và chỉ cách thủ đô Hà Nội 120km nên bên cạnh loại hình nghỉ mát, tắm biển còn có điều kiện rất thuận lợi để phát triển các loại hình nghỉ ngắn ngày, hội nghị, thể thao để có thể tận dụng khả năng khai thác phục vụ du lịch quanh năm.

Địa hình Đồ Sơn khá phong phú về chủng loại, qui tụ trong đó đầy đủ các loại hình cơ bản: đồi, đồng bằng, bờ và đáy biển. Toàn bộ địa hình cơ bản trên được phân bố trong một không gian lục địa - biển - đảo. Do vậy, địa hình Đồ Sơn khá phong phú về kiểu loại, đa dạng về nguồn gốc. Với những quả đồi nhỏ nối tiếp nhau uốn lượn tựa như con rồng, dưới chân là những bãi cát trải dài và biển mênh mông đã tạo cho Đồ Sơn một phong cảnh sơn thủy hữu tình

làm say lòng du khách bốn phương. Đồ Sơn còn có đảo Hòn Dấu, một đảo nhỏ tách ra khỏi dãy núi, cách bán đảo Đồ Sơn chừng 1 km. Ngồi trên đỉnh núi nhìn ra biển xanh ngắt, hòn đảo nhỏ xinh xinh là đảo Dấu. Trên đảo có rừng đa thực vật, nguyên sinh lâu đời hiếm thấy dọc miền duyên hải phía Bắc. Hiện nay đảo đang được xây dựng thành khu nghỉ dưỡng hiện đại để phục vụ du khách.

Đồ Sơn nằm trong khu vực khí hậu nhiệt đới, gần chí tuyến Bắc, lại chịu sự chi phối trực tiếp của biển nên tính chất khí hậu Đồ Sơn là nhiệt đới ẩm nhiều. Khí hậu Đồ Sơn chia làm hai mùa là mùa mưa và mùa khô. Tổng số giờ nắng trung bình năm là 1600 giờ. Đây là những điều kiện khá lý tưởng cho hoạt động du lịch biển.

Hệ động thực vật của Đồ Sơn phong phú thuộc nhiều kiểu như: hệ động thực vật trên núi, hệ động thực vật trên các dải cát ven biển, hệ động thực vật trên đất phù sa, hệ động thực vật biển... Đặc biệt là hệ động thực vật biển vừa có giá trị kinh tế vừa có giá trị trong hoạt động du lịch. Các loại hải sản như tôm sú, tôm rảo, cua biển, ngao, ghẹ, ... có giá trị dinh dưỡng cao, phục vụ nhu cầu tại địa phương và xuất khẩu.

Với 2450m bờ biển, Đồ Sơn có bãi cát dài, rộng và thoải, rất thích hợp cho việc tắm biển, được phân bố từ phía đồi Độc cho đến Vạn Hoa và được chia làm 3 khu:

*Khu 1:* có bãi biển dài và rộng nhất Đồ Sơn, kéo dài từ đồi Độc đến đồi 66. Khu này gồm 3 bãi tắm, mỗi bãi đều có chế độ thủy triều khác nhau, rất thích hợp cho việc tắm biển của du khách. Dọc bãi biển là các hàng dừa, phi lao và các khách sạn; từ đây du khách có thể thưởng thức vẻ đẹp tuyệt vời của bình minh trên biển và khi hoàng hôn buông xuống, Đặc biệt bãi tắm 295 nằm giữa dãy núi Cửu Long phía trái khu vực, nổi bật có nhiều sóng. Tại đây các hoạt động dịch vụ được tách biệt riêng nên hầu như không có các quán ô dù xuống sát biển để làm dịch vụ. Vì vậy nước và môi trường bãi tắm 295 sạch, tạo hứng thú cho khách.

*Khu 2:* ở phía bên kia bến Thốc, có bãi cát dài, mịn và phẳng. Đây là bãi tắm tốt nhất cả về chất và l- ượng của cát cũng nh- độ trong của n- ớc biển. Khu hai có nhiều nhà hàng nổi tiếng, nhiều dịch vụ tập trung. Đặc biệt khu hai còn có bến Nghiêng- bến tàu đón khách đi đảo Hòn Dấu, Cát Bà, Hạ Long. Vì thế hàng năm khu hai thu hút một l- ượng lớn khách du lịch lớn.

*Khu 3:* Qua đoạn đ- ờng rẽ vào bến Nghiêng, du khách sẽ tới khu ba. Bãi tắm khu ba dài 750m, rộng 50m, mang tính trung gian giữa bãi chiều và bãi cát nên nhìn chung ít thuận lợi cho hoạt động tắm biển.

#### *2.1.2.2: Tài nguyên du lịch nhân văn*

##### *2.1.2.2.1: Địa danh*

Bất cứ du khách nào đến với một vùng đất mới điều đầu tiên muốn tìm hiểu là địa danh của vùng đó. Bởi địa danh giải thích về nguồn gốc và có những sự kiện xảy ra trong suốt quá trình hình thành của vùng đất.

Hiện nay với địa danh Đồ Sơn và các ph- ờng trực thuộc quận Đồ Sơn thì có rất nhiều cách giải thích khác nhau. Nh- ng do điều kiện hạn chế về thời gian cũng nh- khả năng, em chỉ có thể giải thích đ- ợc một số địa danh trên vùng đất này.

- Đồ Sơn:

Sở dĩ vùng này mang tên là Đồ Sơn vì nơi đây x- a kia vốn có những ngọn núi nhô lên trên những vũng bùn lầy. “Đồ” là bùn, “Sơn” là núi.

Lại có ng- ời cho rằng núi ở đây nhấp nhô nh- trập đồ bát quái, nên dân quen gọi là Đồ Sơn.

Đồ Sơn còn đ- ợc nhân dân địa ph- ơng và các vùng lân cận th- ờng gọi là Đầu Sơn theo nghĩa núi đầu. Có một giai thoại về vấn đề này: Thời Lê, thầy địa lý Tả Ao biết ở vùng đất này có phát tích đế v- ơng nên đã tìm đến. Khi ông đến chợ Nghi D- ơng, vào quán nghỉ chân uống n- ớc hỏi thăm đ- ờng, bà hàng nước mách: “ông cứ đi qua Cổ, rồi qua Họng là đến Đầu”. Thầy địa lý tưởng bà

hàng n-ớc nói lĩm. Nh-ng rồi trên đ-ờng đi, ông thấy phải qua đất Cổ Trai, qua đò Họng mới sang đ-ợc Đầu Sơn. Chuyện Tả Ao đến Đồ Sơn là truyền ngôn. Cũng có sách nói, núi non ở đây là địa đầu chống giặc, nên có tên là Đầu Sơn (núi phía địa đầu) dần dà gọi chệch đi thành Đồ Sơn.

- **Bát Vạn**

Hiện nay Đồ Sơn chia làm hai khu vực rõ ràng, khu nội thị có c- dân sinh sống và khu nghỉ mát (khu 1, khu 2, khu 3). Gồm nhiều khách sạn nhà nghỉ nhà hàng và các bãi tắm.

X- a kia, toàn bộ Đồ Sơn chỉ là một cụm dân c- kéo dài từ khu nội thị hiện nay đến mút cùng con đ-ờng 14 cũ ở đỉnh ngọn Vạn Hoa và chia làm Tám Vạn (Bát Vạn).

Chỗ ngã ba gần Hang Dơi là Vạn Táp, kế đó là Vạn Bún. Nơi có rừng thông nhô ra sát biển là Vạn Ngang. Qua Vạn Ngang, phía tây là Vạn H-ong, phí bên Đông là Vạn Thốc. Mút cùng bán đảo là Vạn Hoa. Vạn Lê và Vạn Lê ở chỗ ngang Vạn Bún, Vạn Ngang nh-ng nằm bên bờ biển phía Tây.

Theo điều tra cho biết đ-ợc một số cách lý giải vì sao có tên của các Vạn này. Mặc dù không mang tính khoa học nh-ng cũng phần nào giải thích tại sao lại có tên nh- vậy:

- *Vạn Thốc*: Nó có tên gọi nh- vậy bởi đây là nơi mà mỗi lần gió mùa đông bắc về hay gió bão về thì vạn này đều bị thốc rất mạnh và trực tiếp vào Vạn nên gọi là Vạn Thốc.

- *Vạn Hoa*: Là nơi có chiều dài bãi cát rất lý t-ởng cho tàu thuyền leo đậu, thêm vào đó sóng vỗ trắng xóa, phong cảnh đẹp. “Vạn Hoa cuối núi là miền cảnh tiên”. Quang cảnh đẹp như một vườn hoa ngát hương do đó lấy tên là Vạn Hoa.

- *Vạn Lê*: Là vạn sâm uất nhất, có nhiều tàu thuyền đánh cá cập bến ở vạn nào. Nên mỗi lần thuyền cá về, những ng-ời buôn bán cá th-ờng kéo lê các bồ cá đầy ắp. Do đó trông thấy nhiều cảnh nh- vậy và nó lặp đi lặp lại quen mắt nên gọi là Vạn Lê.

- *Vạn H-ong*: Nằm ở vị trí kín hơn Vạn Hoa và th-ờng th-ờng h-ong phải đi với hoa nên gọi luôn là Vạn H-ong.

- *Vạn Lê*: Nằm ở vị trí núi non hiểm trở cách biệt với các vạn chài khác do đó ng-ời dân cho rằng Vạn này nằm riêng lẻ, tách biệt cho nên gọi là Vạn Lê.

- *Vạn Tác*: Xưa kia người dân Đồ Sơn không nói được âm “tr”, họ nói âm “tr” thành âm “t”. ví dụ: Con “trâu” được đọc là con “tâu”, nói đi trước là đi “tước”. Cái tên Vạn Tác cũng từ đó mà ra. Vạn Tác vốn có tên là Vạn Tr-ớc, vì vạn chài này ở tr-ớc chùa Hang. Song nói nh- vậy, ng-ời Đồ Sơn sẽ nói thành Vạn T-ớc. Nh-ng để tránh khỏi phạm húy thần Điểm T-ớc nên phải gọi chệch thành Vạn Tác.

#### 2.1.2.2.2: Các di tích

- *Bến Nghiêng*:

Từ khu I, qua bến Thốc đến cuối khu II, du khách sẽ đ-ợc đến thăm khu di tích lịch sử Bến Nghiêng nằm giữa khoảng không rộng rãi, thoáng mát. Di tích này là một bằng chứng vật chất minh chứng cho quá khứ đấu tranh, xây dựng bảo vệ tổ quốc ở vùng đất này.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp đánh chiếm lại thị xã Đồ Sơn để thực hiện âm m- u mở rộng chiến tranh, tăng c-ờng đàn áp hòng dập tắt cuộc khởi nghĩa của ta. D-ới sự hỗ trợ của đế quốc Mỹ, năm 1950 Pháp đã xây dựng một quân cảng nhỏ. Từ mặt n-ớc trở nên trên bến có độ dốc thoải để xe tăng đổ bộ. Vì thế dân quen gọi là Bến Nghiêng.

Theo quy định của hiệp định Giơnevơ, tại đây ngày 15/5/1955 những tên lính Pháp cuối cùng lậm lũi rút khỏi Miền Bắc. Đồ Sơn và Hải Phòng hoàn toàn giải phóng, Miền Bắc hoàn toàn giải phóng. Bến Nghiêng hiện nay đ-ợc đổ những tấm bê tông bền chắc, đây đồng thời cũng là bến tàu du lịch đi Hòn Dấu, là cảng xuất phát của tàu du lịch đi Cát Bà, Vịnh Hạ Long, Móng Cái. Bến Nghiêng là di tích lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp xâm l-ợc đã đ-ợc dựng bia kỷ niệm.



- *Bến tàu không số ( Bến K15):*

Bến tàu không số nằm ở s-ồn dốc nằm cạnh thung lũng xanh cuối khu III. Đây là minh chứng lịch sử cho những năm tháng gian khổ kháng chiến chống Mỹ của quân và dân miền Bắc.

Năm 1959 thực hiện nghị quyết của Trung - ơng Đảng về đ-ờng lối đấu tranh thống nhất n-ớc nhà. Bộ chính trị đã chỉ đạo thành lập hai con đ-ờng vận chuyển chiến l-ợc nhằm chi viện sức ng-ời, sức của cho đồng bào miền Nam: Một con đ-ờng trên biển và một con đ-ờng trên bộ đều mang tên Hồ Chí Minh.

Tháng 4/1962, chuyến tàu đi trinh sát và mang chỉ thị của Trung - ơng Đảng về mở đ-ờng vận chuyển chiến l-ợc trên biển do đồng chí Bông Văn Dĩa là chỉ huy đã cập vào địa phận tỉnh Cà Mau an toàn. Chuyến đi trinh sát thắng lợi trở về, đồng chí Bông Văn Dĩa đã vẽ tỉ mỉ về chuyến hành trình. Bắt đầu từ đây, cán bộ chiến sỹ chính thức b-ớc vào giai đoạn vận chuyển làm nên con đ-ờng huyền thoại mang tên Bác, với những con tàu không số lúc ẩn, lúc hiện.

Tại Bến K15 này đã có 100 chuyến tàu trên tổng số 168 chuyến, vận chuyển hàng ngàn tấn vũ khí, ph-ơng tiện và hàng trăm cán bộ chi viện đặc lực cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam thống nhất đất n-ớc.

Sau hơn 10 năm hoạt động, tuyến đ-ờng Hồ Chí Minh trên biển hoàn thành nhiệm vụ, đến năm 1973 thì ngừng hoạt động. Nhân dân Đồ Sơn hết sức tự hào về chiến tích này vì đây chính là sự đóng góp một phần nhỏ bé của mình vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất n-ớc. Cụ thể là việc đã giữ bí mật về bến tàu và những chuyến đi.

Di tích bến K15 nay còn lại là những cột bê tông.

- *Miếu Cù trên Đảo Dấu:*

Đứng ở khách sạn Vạn Hoa nơi đang xây dựng và tôn tạo một quần thể du lịch hiện đại, trong tầm mắt nhìn từ phía đông, ta thấy một ngọn núi nhấp nhô trên sóng biển cách ly với đất liền, đó gọi là hòn Dấu (hòn Dấu).

Xa x- a nghe kể rùng rợn núi Đồ Sơn bạt ngàn lim, sến, xoan, gụ... Những cây thuốc nam cũng lắm, thú dữ càng nhiều, đã bắt đ-ợc hổ, đã lấy đ-ợc ngọc rết.

Ngày nay lim sến đã bị tàn phá, thỉnh thoảng còn sót lại vài gốc đa, gụ, ở khu suối Rông. Riêng đảo Dấu ngày nay vẫn giữ dáng vẻ cổ kính nguyên sơ x-a kia.

Miếu Cự là một ngôi đền khá cổ trên Hòn Dấu. Nó đ-ợc xây dựng từ khi nào thì hiện nay ch-a có những ghi chép lịch sử có tính khoa học làm sáng rõ. Theo truyền thuyết của dân địa ph-ơng thì đây là nơi linh thiêng sùng kính mà ng-ời Đồ Sơn lập nên để thờ thần đảo - Lão Đảo Thần V-ơng - vị thần bảo hộ cho những ng-ời dân đi biển. Đến thời vua Tự Đức, Miếu Cự đã đ-ợc truy phong Nam Hải Thần V-ơng.

Hàng năm cứ vào mùa xuân, nhất là trong ba ngày mồng 8,9,10 tháng hai âm lịch, khách thập ph-ơng th-ờng kéo nhau tới nơi đây dự hội để h-ớng lòng sùng kính tới vị thần linh thiêng và th-ờng thức cảnh đẹp ở phía Đông nam Đồ Sơn.

Miếu Cự xây bên s-ườn chân núi, cửa miếu trông về phía Tây Bắc. Miếu đ-ợc xây hình chữ đình, hậu cung liền với tiền sảnh dài khoảng 10m. ở cửa miếu có đắp hai pho t-ợng mũ trụ áo giáp uy nghiêm. Cho đến nay Miếu Cự đã đ-ợc tu bổ, tôn tạo nhiều lần. Sân miếu đ-ợc mở rộng ra phía biển với kè đá vững chắc, mặt sân nền xi măng, gạch hoa.

- *Tháp T-ờng Long*

Di tích tháp T-ờng Long đ-ợc xây dựng vào thời vua Lý Thánh Tông năm mậu tuất ( 1058 ), tháp đ-ợc xây dựng trên ngọn núi Ngọc Sơn, ngọn núi đầu tiên thuộc địa bàn ph-ờng Ngọc Xuyên. Vì tháp ở trên núi nên dân c- gọi đây là núi Tháp.

Tháp T-ờng Long đ-ợc xây dựng trên một vùng đất t-ơng đối bằng phẳng và rộng. Theo truyền thuyết ở Đồ Sơn thì tháp cao khoảng 40m và có 9 tầng, điều này cũng đã đ-ợc ghi lại trong cuốn Đại Nam nhất thống chí; và cũng theo cuốn sách này thì cửa tháp đ-ợc mở ở h-ớng Tây - phía xuất phát của đạo phật. Các nhà nghiên cứu cho rằng so với tháp Báo Thiên cùng xây vào thời Lý thì tháp T-ờng Long không cao bằng ( tháp Báo Thiên cao tới 70m, có 12 tầng),

song nó lại đ-ợc xây trên đỉnh núi cao hơn 100m so với mặt n-ớc biển nên có thể nói Tháp T-ờng Long là ngọn tháp có bình độ cao nhất thời đó.

Vào thế kỷ XV, khi giặc Minh xâm l-ợc n-ớc ta, với ch-ơng trình huỷ diệt văn hoá Việt, chúng đã cho phá tháp cùng nhiều công trình nghệ thuật trên đất n-ớc ta. Và Lê Lợi đã cho tu sửa lại sau khi kháng chiến chống giặc Minh thắng lợi. Song đến năm Gia Long thứ ba (1804), tháp lại bị phá một lần nữa để “lấy gạch đá xây trấn Hải Dương” như sách Đại Nam nhất thống chí ghi chép lại.

Năm 1977 các nhà khảo cổ học đã khai quật móng chùa Tháp và những di vật thấy đ-ợc trong quá trình tìm kiếm quả là một kho tàng vô giá; nó làm sống dậy nền văn hoá truyền thống của nghìn năm lịch sử với nền kiến trúc tinh xảo độc đáo mà không phải triều đại nào cũng đạt đ-ợc.

Sau khi khai quật đã phát hiện di tích nền móng tháp: tháp hình vuông, mỗi chiều 7,95m, lòng tháp cũng hình vuông mỗi cạnh 2,95m, t-ờng xung quanh lòng tháp dày 2,5m. Lòng tháp hình lòng chảo, t-ờng tháp uốn cong ở bốn góc. Các viên gạch ở góc xếp đều h-ớng vào tâm tháp. Việc tạo góc cong bằng cách đặt các viên gạch có một đầu hẹp và một đầu rộng (3 x 5cm). Móng tháp xây dật cấp chồng lên nhau, phần dật cấp mỗi cạnh vào là 25cm. Tháp đ-ợc xây bằng gạch. Đa số viên gạch xây tháp có kích th-ớc 40cm x 25cm x 5cm và 38cm x 23cm x 5 cm. Tất cả các viên gạch xây tháp đều khoét lõm một khung chữ nhật ở một mặt, trong khung có hai hàng chữ Hán in nổi “ Lý gia đệ tam đế, Long Thuy Thái Bình, tứ niên tạo” nghĩa là viên gạch được làm vào triều Lý thứ ba niên hiệu Long Thuy thái bình thứ t- đời Lý Thánh Tông (1057). Hàng chữ đ-ợc khắc rất sắc nét và t-ơi đ-ổ với nhiều bút pháp khác nhau, có lẽ gạch xây tháp đ-ợc sản xuất với nhiều khuôn in khác nhau. Các loại gạch này đ-ợc kết dính với nhau hoàn toàn bằng đất đỏ với sự tính toán chính xác đến mức cây tháp cao vài chục mét vẫn đứng rất vững.

Ngoài loại gạch xây, vật liệu xây tháp T-ờng Long còn có cả gạch trang trí ốp ngoài vỏ tháp, trong lõi tháp đ-ợc dùng gạch chỉ xây cốt vuông, ốp ngoài

cốt là gạch trang trí. Loại gạch này có kích thước lớn, có gờ và mộng cá để gắn vào thân tháp hoặc liên kết giữa các mặt.

Những viên gạch ốp ngoài vỏ tháp Tô Lương không chỉ được sản xuất với trình độ kỹ thuật cao mà còn được trang trí với nghệ thuật đục đẽo mà chủ yếu là đề tài hoa lá, rồng phụng. Các loại gạch có trang trí hoa lá Tô Lương lấy hoa sen làm chủ đạo rồi lấy hoa dây, hoa chanh bốn cánh, hoa cúc... Đặc biệt là những viên gạch được đắp giữa hai tầng tháp trông giống một chiếc bệ sen có ba tầng cánh; cánh sen chính ở tầng giữa dài và mảnh dẻ; trên mặt cánh còn được chạm chìm một cành lá đầu cuộn rủ móc câu mềm mại trông thật sống động. Còn loại gạch có hình trang trí rồng phụng mang nét họa tiết phổ biến của nghệ thuật trang trí thời Lý. Rồng phụng ở đây đều được thể hiện gọn gàng trong một chiếc lá đề.

Tháp Tô Lương còn được xây dựng cả bằng đá, một số hiện vật đá vẫn còn lại được trên nền tháp ngày nay, đặc biệt là bệ tượng Bát Giác chạm rồng được làm bằng đá xanh, tám cạnh được bố trí xen kẽ một cạnh dài và một cạnh ngắn. Nền móng tháp được một lớp đất dày bảo vệ.

Tháp Tô Lương là một di tích lịch sử văn hoá có giá trị.

- *Đền Bà Đế*

Theo Đồ Sơn thắng cảnh và du lịch thì đền Bà Đế được xây dựng vào khoảng năm 1736, dưới chân ngọn núi Đục ở phía Đông Đồ Sơn. Ngôi đền ra đời gắn liền với huyền thoại về nỗi oan khuất của một người con gái thời vua Lê chúa Trịnh. Đền xây dựng không lớn, kiểu cách đơn giản, bốn tàu mái lợp ngói mũi hài với bốn đao cong. Mặt đền hướng ra biển, lưng tựa vào núi. Trong đền có tượng một người đàn bà mang vẻ mặt nhân thân với gương mặt trái xoan thanh tú được thờ tôn kính trên chiếc ngai sơn son thiếp vàng. Dưới chân ngai còn để một vật ỏi, một chiếc bơi chèo, một chiếc chạc nhuộm nâu sẫm, đó là những chứng tích xung quanh câu chuyện nàng Hương (tên cúng cơm của Bà Đế) bị bọn cướp hào đim xuống nước cho đến lúc chết. Đền Bà Đế đã được

vua Tự Đức vào thăm và ban sắc trọng, phong Đông Nhạc Đế Bà Trịnh chúa phu nhân.

Ngày nay đền Bà Đế đã đ- ọc tôn tạo, mở rộng nhằm một phần đáp ứng nhu cầu tín ng- ỡng tâm linh của con ng- ời trong thời đại mới. Tr- ớc cửa đền đã đ- ọc kê đá theo hình mũi thuyền h- ớng ra biển; đ- ầu thuyền dựng t- ượng Phật Bà đứng giữa một toà sen. Phía bên phải đền có xây dựng thêm nhà thờ mẫu và động thủy cung. Có lẽ cấu tạo hình thức thờ cúng nh- vậy ta cũng th- ờng bắt gặp ở một số đền chùa ở nhiều nơi khác. Mặc dù vậy đền Bà Đế với câu chuyện huyền thoại về bà là những dấu ấn sâu sắc trong tâm thức của c- dân Đồ Sơn, thể hiện nét văn hoá đặc sắc của miền đất ven biển này.

- *Chùa Hang*

Chùa Hang tên chữ là Cốc Tự, nằm trên địa bàn của ph- ờng Vạn Sơn. Chùa là một hang đá xuyên sâu vào núi dài khoảng trên 20m chia làm hai bậc thêm ngoài và trong. Bậc thêm ngoài rộng cao chừng 3m, bậc thêm trong cao hơn một chút. Lòng hang hình thang, phía trong cùng hang cao chừng 1,3m. X- a kia chùa Hang nằm cheo leo gần bờ biển, nh- ng hiện nay biển đã lùi xa cách hơn 100m, khuôn viên tr- ớc cảnh chùa. Tuy vậy cảnh chùa Hang vẫn đẹp vẫn xứng đáng với lời ca tụng của ng- ời x- a:

*“Chùa Hang, động Phật, hang dơi*

*Bốn ph- ơng, tám h- ớng chẳng nơi nào bằng”.*

Hiện nay chùa đã đ- ọc nâng cấp và tu sửa lại rất đẹp, phía ngoài cửa chùa Hang có xây thêm một gian chùa bằng gạch có đề chữ quốc ngữ “ Động chùa Hang”. Chùa nằm ngay gần đường ra khu trung tâm du lịch biển.

- *Đền Nghè*

Đền Nghè còn đ- ọc gọi là Th- ượng Đẳng Từ, là ngôi đền cổ đầu tiên ở Đồ Sơn đ- ọc lập lên để thờ Hùng Chấn Điểm T- ớc - vị thủy thần của Đồ Sơn và cũng là thần thành hoàng chung của cả vùng.

Đền nằm ở ven đ- ờng men theo núi Tháp, ngay sát mé núi cạnh đ- ờng, đền Nghè lạng lẽ trong dáng vẻ của một ngôi đền cổ kính rêu phong. B- ớc lên

chín bậc thang ta đã đứng ở phía trước cửa đền. Các cánh cửa ngôi đền đều đã bị bạc màu theo năm tháng và thời gian. Tuy nhiên ta vẫn có thể cảm nhận thấy ở bốn cánh cửa chính của đền đều có hình chạm khắc hoa văn. Với lối kiến trúc theo hình chữ nhật, đền Nghè có ba gian tiền sảnh và hai gian hậu cung cách nhau một con sân khoảng 1,5m. Hậu cung đền Nghè có từ lâu, không rõ từ năm nào, tiền sảnh mới dựng từ thời Tự Đức thứ 28 (1875).

Đền Nghè là chốn linh thiêng của người đi biển, là nơi anh linh tôn kính của nhân dân cả vùng Đồ Sơn. Các lễ hội chọi trâu ở Đồ Sơn đều phải đi rước tiến cúng, cầu lễ thần ở đền Nghè rồi mới rước trâu ra đấu trong. Ngoài việc gắn với lễ hội và phong tục tập quán của dân địa phương, đền Nghè còn là tác phẩm nghệ thuật thể hiện phong cách kiến trúc của các triều đại phong kiến xa xưa.

- *Đình Ngọc - Suối Rồng*

Nằm dưới chân núi Rồng, gần suối Rồng thuộc địa bàn phường Ngọc Xuyên. Đình có từ bao giờ không ai rõ, hiện nay đây là một kiến trúc có qui mô vừa phải với năm gian tiền đình và ba gian hậu cung, được tu bổ vào năm Bảo Đại thứ tư (1929). Tại đình có đôi câu đối giống như câu đối ở đền Nghè và cũng thờ thần Đỉnh Trời. Ngoài ra đình Ngọc còn thờ tổ họ Đình là Chàng Ngọc thân vương và cả ông tổ họ Phạm là Cao Sơn thân vương. Việc thờ các vị này gần đây mới đưa vào. Suối Rồng cách đình Ngọc chừng 10m về bên trái. Suối là một mạch nước ngầm từ trong núi chảy ra thành khe nước suốt năm tháng không cạn. Nước Suối Rồng vừa phục vụ dân sinh vừa tưới nước cho đồng ruộng.

Đình Ngọc - Suối Rồng tạo thành một danh lam thắng cảnh nổi tiếng của Đồ Sơn.

- *Biệt thự Bảo Đại*

Biệt thự Bảo Đại nằm trên đỉnh đồi Vung cao 36m so với mực nước biển thuộc khu II Đồ Sơn. Biệt thự được xây dựng từ năm 1928 của toàn quyền Đông Dương. Ngày 16 / 06/1949 toàn quyền Đông Dương đã tặng lại cho vua Bảo Đại. Từ đó, ngôi biệt thự này có tên là biệt thự Bảo Đại. Đứng ở đây có thể

nhìn toàn cảnh bán đảo Đồ Sơn và thả tầm mắt theo biển mênh mông đến tận chân trời.

Khi miền Bắc được giải phóng, ngôi nhà được giao cho Bộ quốc phòng quản lý. Từ năm 1984, Bộ quốc phòng bàn giao cho công ty Du lịch Hải Phòng ( nay là công ty khách sạn Du lịch Đồ Sơn) quản lý. Được phép của nhà nước, công ty đã phục chế lại biệt thự và đến năm 1999 biệt thự Bảo Đại mở cửa đón khách tham quan và nghỉ qua đêm. Trong Biệt thự có phòng tiếp khách, phòng họp, phòng ngủ của Vua, Hoàng hậu, các Hoàng tử, công chúa.

Du khách đến đây tham quan, có thể mặc triều phục và thưởng thức các loại bánh Huế, dự ngự thiện và mua đồ lưu niệm về biệt thự này.

- *Đền Vạn Ngang*

Là ngôi nằm dưới chân núi Vạn Ngang, đền mới được xây dựng trên một trăm năm, do một người phụ nữ Việt đứng lên xây dựng để thờ Đức Thánh Trần cùng bộ t-ớng là các con trai, con rể, con gái của Ngài. Sau ngày giải phóng ở tr-ớc gian chính vẫn còn bức đại tự ghi bốn chữ Trần Triều hiển thánh. Cũng có tài liệu ghi đền do một người Hoa kiều dựng để thờ một phụ nữ chết trôi bị sóng đánh dạt vào dưới chân núi Vạn Ngang.

### *2.1.2.2.3: Các lễ hội truyền thống*

Đến với Đồ Sơn, du khách không chỉ được đến thăm các di tích, các danh thắng của miền biển mà còn được thưởng thức những lễ hội truyền thống đặc sắc đã đi vào ca dao, dân ca Việt Nam.

Đó là lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn - lễ hội lớn nhất của nhân dân Đồ Sơn, và là một trong mười lăm lễ hội của quốc gia. Được tổ chức vào ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch hàng năm. Lễ hội đã thu hút đông đảo nhân dân và du khách tham gia.

Hội thi bơi thuyền Rồng trên biển: là lễ hội có từ lâu đời, sau một thời gian không tổ chức đến năm 1980 đã được khôi phục lại. Trước đây hội thi thường được tổ chức một năm một lần vào mùng 4 tháng giêng âm lịch hàng

năm, nh- ng mấy năm gần đây lễ hội đã đ- ợc mở rộng hơn một năm tổ chức hai lần, ngoài ngày mồng 4 tháng giêng còn tổ chức vào ngày mồng 1 tháng 5 d- ong lịch.

Lễ hội đền Bà Đế : đ- ợc diễn ra vào ngày 24,25,26 tháng 2 âm lịch hàng năm.

Lễ hội Hòn Dấu: đ- ợc diễn ra vào ngày 9,10 tháng 2 âm lịch hàng năm.  
Lễ hội được diễn ra trên đảo Dấu....

### 2.1.3: Cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch Đồ Sơn.

#### ❖ Cơ sở hạ tầng

- Mạng l- ới giao thông vận tải: Hiện nay, hệ thống giao thông Đồ Sơn đã đ- ợc nâng cấp t- ong đối tốt. Đặc biệt tuyến đ- ờng 353 từ trung tâm thành phố đến Đồ Sơn, con đ- ờng này rộng 43m có giải phân cách với 6 làn xe gồm 4 làn xe cơ giới và 2 làn xe thô sơ. Các đoạn chạy trong khu vực quận và trong khu vực nghỉ mát có chất l- ượng tốt, mặt cát trung bình rộng 7m cho 2 làn xe, đoạn từ trung tâm vào khu I, II, III có vỉa hè.

- Mạng l- ới giao thông đ- ờng biển: đang đ- ợc khai thác và ngày càng có hiệu quả nh- : tuyến du lịch Bến Nghiêng - Đảo Dấu; Đồ Sơn - Cát Bà - Hạ Long...

- Đ- ờng hàng không: Tr- ớc kia Đồ Sơn có sân bay nh- ng hiện nay đã bỏ, khách quốc tế đến Đồ Sơn đ- ợc trung chuyển từ sân bay Cát Bi. Gần đây, sân bay Cát Bi có mở thêm tuyến du lịch Hồng Kông - Ma Cao - Hải Phòng tạo thu hút đ- ợc nhiều khách du lịch quốc tế cho Đồ Sơn.

- Hệ thống thông tin liên lạc: năm 1989, b- u điện Đồ Sơn có tổng đài tự động. Hiện nay b- u điện có 17 cột điện thoại thẻ, đ- ợc lắp đặt tại 3 khu du lịch, có 2 kiốt điện thoại tại khu I và khu II, có hai trạm phát sóng di động.

- Y tế Đồ Sơn: Có một bệnh viện ở trung tâm thị xã và 7 trạm xá. Hiện nay toàn thị xã có gần 30 bác sỹ, 3 d- ợc sỹ cao cấp. ở khu vực bãi tắm, trung tâm dịch vụ và phát triển du lịch đã cho xây dựng trạm cấp cứu khu vực khu 1,



khu 2, đảm bảo cho công tác phòng ngừa, giảm thiểu tai nạn tắm biển cho khách du lịch.

-Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường: Hệ thống thoát nước biển được tách riêng với hệ thống thoát nước mặt. Hiện nay để thoát nước mặt khu vực nội thị đã sử dụng cống  $\varnothing$  800, 1000, 1200 dọc theo trục đường chính thoát ra cống Họng và biển phía Bắc. Còn khu vực du lịch, hệ thống rãnh hở ven đồi thoát nước ra biển. Toàn bộ lượng nước thải được đưa về xử lý tại trạm Vạn Bún và trạm sông Họng.

-Hệ thống điện là điều kiện thiết yếu đảm bảo cho sinh hoạt của nhân dân và sản xuất kinh doanh nói chung, yêu cầu cao của du lịch nói riêng. Nguồn lấy điện cho thị xã chủ yếu từ các trạm trung gian 110 KV. Ngoài ra còn có 1 trạm phát Điện dự phòng với công suất 2 x 400 KV. Khu vực du lịch, lưới điện 6 KV cung cấp điện cho toàn khu vực với tổng chiều dài đường dây nổi là 7,7 km, tuyến cáp ngầm 2,2 km. Riêng khu vực Casino lấy điện trực tiếp từ lưới điện 35KV với tổng chiều dài dây nổi là 3,8 km và tuyến cáp ngầm 1,6 km. Điện chiếu sáng và đèn trang trí dọc các tuyến nội thị và khu du lịch được chiếu sáng bằng đèn Sô-đi-um ánh sáng vàng, trắng, trang trí 7000m đèn tam màu, 1200m đèn dây.

Nhìn chung cơ sở hạ tầng ở Đồ Sơn về cơ bản đã hoàn thiện, đáp ứng được nhu cầu về vận chuyển, về thông tin liên lạc, về điện, nước... của khách du lịch nói riêng và của người dân quận Đồ Sơn nói chung. Tuy nhiên cơ sở hạ tầng này vẫn còn thiếu thốn, nghèo nàn vẫn chưa tương xứng với khu du lịch Đồ Sơn, khu du lịch trọng điểm của thành phố, và vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của khách quốc tế. Trong thời gian tới việc phát triển du lịch Đồ Sơn cần đi đôi với việc cải tạo, nâng cấp hoặc xây mới cơ sở hạ tầng, đặc biệt là hệ thống điện lưới và hệ thống cấp thoát nước cần được đầu tư đúng mức để có thể đáp ứng được nhu cầu của du khách trong mùa vụ du lịch.

❖ Cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ sở vật chất kỹ thuật đóng vai trò quan trọng trong quá trình tạo ra những sản phẩm du lịch để đưa vào phục vụ hoạt động du lịch nhằm thỏa mãn nhu cầu của du khách. Hiện nay, trên địa bàn Đồ Sơn có trên 230 khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, với tổng số trên 4500 phòng nghỉ. Trong đó có 9 khách sạn được xếp hạng từ 1 đến 4 sao, còn lại là các nhà nghỉ của các bộ ngành, nhà nghỉ tư nhân và khách sạn mini. Do đó Đồ Sơn có đầy đủ khả năng phục vụ khách du lịch.

### **MỘT SỐ KHÁCH SẠN, NHÀ NGHỈ Ở KHU VỰC ĐỒ SƠN**

<b>STT</b>	<b>Tên</b>	<b>Địa điểm</b>	<b>Số phòng</b>	<b>Số giường</b>	<b>Xếp hạng sao</b>
1	KS Công Đoàn	Khu I	90	218	2sao
2	KS Lâm Nghiệp	Khu I	74	148	2 sao
3	KS Xây Dựng	Khu II	120	250	2 sao
4	KS Hoa Thành Đạt	Khu I	22	40	1 sao
5	KS Hoá Chất	Khu I	45	90	2 sao
6	KS Hải Âu	Khu II	50	60	2 sao
7	KS Vạn Thông	Khu II	31	62	2 sao
8	KS Hoa Phượng	Khu II	39	75	2 sao
9	KS Đồ Sơn	Khu III	100		4 sao

Mặc dù, Đồ Sơn có một số lượng lớn các khách sạn, nhà nghỉ song trên thực tế chất lượng của các cơ sở lưu trú này chưa cao. Nhiều khách sạn trước kia là nơi nghỉ dưỡng cho cán bộ công nhân trong ngành, sau đó lại chuyển sang phục vụ du lịch. Do đó, cơ sở vật chất còn chắp vá, thiếu thốn. Một số

khách sạn t- nhân thì qui mô nhỏ hẹp, khả năng đón tiếp cũng nh- khả năng phục vụ còn yếu kém.

Nhìn chung hệ thống cơ sở l- u trú ở Đồ Sơn ch- a t- ơng xứng với một khu du lịch nổi tiếng, các khách sạn đạt tiêu chuẩn chiếm số l- ợng ít. Vì vậy, đây cũng là một trong những yếu tố hạn chế khả năng thu hút khách của Đồ Sơn, đặc biệt là những khách có khả năng chi trả cao.

Hầu hết các khách sạn, nhà nghỉ, nhà khách ở Đồ Sơn đều phục vụ ăn uống. Ngoài ra còn có các nhà hàng t- nhân, các quán nhỏ chạy dọc bãi biển. Với lợi thế về nguồn hải sản t- ươi ngon, món ăn của các nhà hàng chủ yếu đ- ợc chế biến từ hải sản, bên cạnh đó cũng có các món ăn Âu, á, để đáp ứng nhu cầu của du khách n- ớc ngoài...

Cơ sở vui chơi giải trí ở Đồ Sơn còn rất hạn chế ngoài những điểm kinh doanh karaoke, quán bar thì còn có sòng bạc Casino. Thế nh- ng tất cả những cơ sở vui chơi giải trí này chỉ dành cho những đối t- ợng là vị thành niên trở nên và đặc biệt Casino chỉ dành riêng cho du khách có quốc tịch n- ớc ngoài. Đồ Sơn đã có nhiều dự án đã và đang thực hiện nh- : công viên n- ớc, sân golf... nh- ng tiến trình diễn ra rất chậm. Sự hạn chế về điểm vui chơi giải trí đã làm giảm đi rất lớn hiệu quả kinh doanh du lịch của Quận Đồ Sơn hiện nay và ảnh h- ưởng đến độ dài l- u trú của du khách.

#### 2.1.4 Những con số dự báo về hoạt động du lịch của Đồ Sơn

Tranh thủ sự quan tâm đầu t- của thành phố, sự chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, và chính quyền địa ph- ơng, nhân dân và các ban ngành quyết tâm đ- a du lịch Đồ Sơn phát triển đạt đ- ợc những kế hoạch đã đ- ợc giao. Dự báo trong những năm tới, số l- ợng khách đến Đồ Sơn sẽ tăng kéo theo nhu cầu và khả năng chi dùng tăng. Doanh thu từ du lịch cũng có cơ hội tăng hơn những năm qua.

**DỰ BÁO KHÁCH DU LỊCH ĐẾN ĐỒ SƠN GIAI ĐOẠN 2005 - 2015**

<b>Loại khách</b>	<b>Hạng mục</b>	<b>2005</b>	<b>2010</b>	<b>2015</b>
Khách quốc tế	Tổng l- ợt khách (nghìn ng- ời)	175	210	275
	Ngày l- u trú trung bình (ngày)	2,5	3	3,5
	Tổng số ngày khách (nghìn ngày)	337,5	630	962,5
Khách nội địa	Tổng số l- ợt khách(nghìn ng- ời)	900	975	1010
	Ngày l- u trú trung bình(ngày)	2	2,2	2,5
	Tổng số ngày khách(nghìn ngày)	1800	2045	2525

*(Nguồn : Phòng du lịch th- ơng mại-UBND quận Đồ Sơn)*

**DỰ KIẾN TỔNG DOANH THU TỪ DU LỊCH ĐỒ SƠN (2005-2015)**

<b>Năm</b>	<b>2005</b>	<b>2010</b>	<b>2015</b>
Tổng doanh thu	170	207	254

*(Nguồn : Phòng du lịch th- ơng mại-UBND quận Đồ Sơn)*

**2.1.5 Mục tiêu khai thác tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn**

Mục tiêu tổng quát : khai thác tốt tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn để đ- a ngành du lịch Đồ Sơn phát triển mạnh mẽ hơn nữa. Tập trung đầu t- khai thác có chọn lọc, một số điểm có tài nguyên nhân văn tiêu biểu, độc đáo, để phát triển thành tuyến du lịch. Trong quá trình khai thác cần chú ý tôn tạo, bảo tồn các giá trị của tài nguyên, giữ vững bản sắc văn hoá riêng của Đồ Sơn, đảm bảo phát triển du lịch bền vững.

Mục tiêu cụ thể :

- Mục tiêu kinh tế : phát triển du lịch luôn gắn liền với mục tiêu kinh tế. Trong quá trình khai thác tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn cần phải khai thác theo qui hoạch du lịch chung của thị xã, đầu t- tôn tạo

các điểm có tài nguyên nhân văn có khả năng phát triển du lịch để khai thác đạt hiệu quả, hấp dẫn du khách đến mua sản phẩm du lịch, tăng nguồn thu cho ngân sách của ngành du lịch Đồ Sơn. Phấn đấu mở thêm các tuyến du lịch trong đó đ- a các điểm di tích vào nội dung ch- ong trình

- Mục tiêu xã hội : Khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ phát triển du lịch sẽ mang đến những đổi thay cho cuộc sống của ng- ời dân, cải thiện bộ mặt của đời sống xã hội. Họ có thể kinh doanh các dịch vụ du lịch phục vụ khách quanh năm chứ không chỉ phát triển mạnh trong du lịch hè. Điều này góp phần đảm bảo nghề nghiệp, đời sống của ng- ời dân ổn định.

- Mục tiêu văn hoá : Điều quan trọng nhất khi khai thác tài nguyên du lịch nhân văn phục vụ phát triển du lịch là phải đảm bảo tính truyền thống, bản sắc dân tộc, tính nhân văn của các di sản văn hoá đó. Bảo tồn, phát huy các giá trị vốn có của tài nguyên du lịch nhân văn cho thế hệ mai sau. Giáo dục nâng cao nhận thức, tầm hiểu biết về văn hoá, lịch sử vùng đất Đồ Sơn nói riêng, dân tộc Việt Nam nói chung, cho mọi tầng lớp, mọi thế hệ những ng- ời khách du lịch trong n- ớc cũng nh- du khách n- ớc ngoài.

- Mục tiêu an ninh quốc gia - trật tự an toàn xã hội : Tại những điểm du lịch th- ờng tập trung nhiều tập khách khác nhau nên vấn đề an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội luôn phải đ- ợc đề cao. Đặc biệt là hoạt động du lịch khai thác các tài nguyên du lịch nhân văn. Trong số tài nguyên du lịch nhân văn có hình thức lễ hội cúng bái ở đình, chùa, đền với nét đặc tr- ng riêng gắn với tâm linh tín ng- ỡng. Nếu không có quản lý đúng đắn, th- ờng xuyên những hoạt động văn hoá có thể bị lợi dụng biến thành các hoạt động tiêu cực khác nh- mê tín, dị đoan, truyền bá các t- t- ờng sai lệch, ảnh h- ưởng xấu đến trật tự xã hội, an ninh quốc gia.

## **2.2. Nhu cầu du lịch lễ hội tại quận Đồ Sơn - Hải Phòng**

Đối với người dân địa phương việc tổ chức và tham gia các lễ hội không chỉ thể hiện tính cộng đồng mà đó còn là một phần trong đời sống tâm linh không thể thiếu của mỗi người. Yếu tố tâm linh đó được thể hiện rõ từ các khâu chuẩn bị cho lễ hội. Ví dụ như lễ hội chọi trâu yếu tố tâm linh được thể hiện từ việc mua trâu, chọn người chăm trâu, cách nuôi và huấn luyện trâu, các nghi thức tế lễ... đều thực hiện với một sự thành kính, trân trọng. Mọi người tâm niệm rằng : chọn được trâu hay, huấn luyện trâu giỏi, trâu vào chọi càng hăng, càng quyết liệt thì thần linh sẽ càng ứng nghiệm, phù hộ độ trì cho người dân được mùa cá, mùa lúa, tai qua nạn khỏi... Có thể nói lễ hội ở Đồ Sơn là một nhu cầu không thể thiếu được của người dân Đồ Sơn, đây là một nét sinh hoạt văn hóa tinh thần mang đậm bản sắc dân tộc, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn. Trải qua bao thế hệ, lòng nhiệt tình, sự đam mê với lễ hội không mất đi mà ngày càng được hun đúc thêm, đây chính là cơ sở giúp cho các lễ hội của Đồ Sơn được tồn tại và lưu truyền.

Khi nhắc tới các lễ hội tiêu biểu tại quận Đồ Sơn ( Lễ hội chọi trâu, lễ hội đèn Bà Đế, lễ hội Dấu...) thì không chỉ người dân Đồ Sơn mà ngay cả những người ngoại tỉnh cũng đều biết tiếng. Đặc biệt ai đã từng có cơ hội một lần được thưởng thức các lễ hội đó nhất là lễ hội chọi trâu, hay lễ hội đèn Bà Đế,... thì chắc chắn không thể nào quên. Thời Pháp thuộc, toàn quyền Đông Dương, Thống sứ Bắc kỳ, Công sứ các tỉnh đều đưa vợ con về Đồ Sơn xem chọi trâu, có thể nói mọi người dân trên cả nước đều biết đến lễ hội chọi trâu của Đồ Sơn qua câu ca dao :

Dù ai buôn đâu bán đâu

Mồng chín tháng tám chọi trâu thì về

Dù ai bận rộn trăm nghề

Mồng chín tháng tám thì về chọi trâu.

Không chỉ có lễ hội chọi trâu mà cả lễ hội đèn Bà Đế, hay lễ hội Hòn Dấu... cũng đ-ợc du khách xa gần biết đến vào mỗi dịp đầu xuân, cùng gia đình hay bạn bè đến đây để thấp h-ong xin lộc đầu năm, bởi sự linh thiêng của chốn này.

Thế mới biết không chỉ ng-ời dân địa ph-ong mà những ai đã biết về các lễ hội của Đồ Sơn đều yêu mến và đều có ý thức trân trọng và góp phần bảo tồn những nét đẹp văn hóa của lễ hội.

### 2.3. Một số lễ hội tiêu biểu ở quận Đồ Sơn - Hải Phòng

#### MỘT SỐ LỄ HỘI TIÊU BIỂU :

STT	Tên lễ hội	Loại lễ hội	Thời gian tổ chức	Địa điểm tổ chức	Cấp tổ chức	Đối tượng thờ	Phân lễ	Phân hội
1	Lễ hội chọi trâu	Lễ hội dân gian	8-6, 9-8 âm lịch	Sân vận động Q.Đồ Sơn	Cấp thành phố	Thần Đỉnh T-óc	Nghi lễ tế thần	Múa cờ, chọi trâu
2	Lễ hội Hòn Dấu	Lễ hội dân gian	9-2, 10-2 âm lịch	Hòn Dấu	Thị xã	Nam Hải Đại V-ong	Dâng h-ong	
3	Lễ hội Đèn Bà Đế	Lễ hội tín ng-ỡng	24,25.26-2 âm lịch	Đền Bà Đế	Thị Xã	Bà Đế	Dâng h-ong	
4	Lễ hội Đua Thuyền Rồng		4/1 âm lịch và 1/5 d-ong lịch	Vùng biển Khu I	Thị xã			

### 2.3.1 Lễ hội chọi Trâu

Lễ hội chọi Trâu có từ bao giờ, vào thời điểm nào ? Đó là vấn đề còn bỏ ngỏ, ch- a có lời giải đáp khoa học chính xác. Nguồn t- liệu có đ- ọc chủ yếu là qua truyền thuyết sự tích, qua các chuyện kể thành văn đ- ọc l- u truyền trong nhân dân. Song cũng có một số sách x- a có nhắc tới lễ hội chọi trâu Đồ Sơn nh- ng cũng rất hiếm và rất sơ l- ọc.

#### 2.3.1.1 Những sự tích xung quanh lễ hội chọi Trâu

##### ➤ Sự tích I :

Dân Đồ Sơn ngày nay còn l- u truyền rằng : Lý Thánh Tông sau khi thắng trận trở về qua nơi đây vào ngày mồng 9 tháng 8 âm lịch đã tổ chức lễ khao quân. Nhân dịp vui mừng này, Lý Thánh Tông hạ chiếu tổ chức lễ hội chọi trâu để mừng chiến thắng. Từ đó trở thành tục lệ định kỳ, hàng năm cứ vào ngày mồng 9 tháng 8 c- dân Đồ Sơn đều mở hội chọi trâu.

Song cùng với sự tích này có ng- ời lại kể : Vào đầu thế kỷ XI, vua Lý Thánh Tông thân chinh đi đánh Chiêm Thành nh- ng sau 3 tháng vẫn không có kết quả, t- óng sĩ mệt mỏi, đau ốm, cho là thủy thổ không hợp, nhà vua rút lệnh binh. Một sớm thuyền nhà vua đi qua khu vực biển Đồ Sơn, thấy rồng bay ở đỉnh núi rồng, cho là điềm lành nhà vua cho dừng thuyền lên thăm thú cảnh quan nơi đây. Thấy phong cảnh núi rừng đẹp mắt, dân chúng nhà nhà đều nuôi trâu nghe đây đàn, lại nghe ở Đồ Sơn có hội chọi trâu. Vào ngày mồng 9 tháng 8 âm lịch nhà vua đã cho tổ chức lễ hội chọi trâu tại đây. Khi hội chọi xong, nhà vua lại xuất tiền mua hết trâu dự chọi rồi hạ lệnh vật trâu mở tiệc khao quân để khích lệ quân sĩ, đồng thời các xuất đình nam ở Đồ Sơn không cứ lớn bé đều đ- ọc chia phần thịt trâu. Sau đó nhà vua lại hạ lệnh quay lại tiến quân vào Chiêm Thành lần thứ hai. Lần này quân Chiêm Thành bị thua to, phải ra hàng.

Còn ở Đồ Sơn, vốn hội chọi trâu hàng năm đ- ọc tổ chức vào ngày 15 tháng 5 âm lịch, hội trung kết vào ngày mồng 8 tháng 6 âm lịch. Nh- ng sau khi vua Lý hội cung, dân chúng họp bàn lại và thống nhất theo vua Lý chuyển tổ chức hội



chọi trâu chung kết vào tháng 8, mở hội đình đám hàng tổng từ ngày 30 tháng 7 đến ngày 16 tháng 8 thì hết hội, trong đó ngày mồng 9 tháng 8 chọi trâu, ngày mồng 10 vật trâu chia thịt. Mặt khác đây cũng là thời điểm hợp lý để tổ chức hội vì vào lúc này, nhà nông lúa cấy chăm bón đã xong, chờ thu hoạch ; nhà ng- vụ xấm đã hết, chuyển sang nghề khác, tất cả hàng tổng đều vui chơi nhàn rỗi. Hội chọi trâu đ- ợc coi là ngày hội lớn của cả vùng.

Đến đời Trần, sách “ Đại Nam nhất thống chí” có nói tới lễ hội chọi trâu Đồ Sơn qua câu thơ sau :

Hà nhân th- ơng cổ giao l- u

Bát nguyệt sơ cửu dẫu ng- u lã hoàn

Kinh doanh thủy bộ bách ban

Y t- nhật nguyệt lã hoàn dẫu ng- u.

Tạm dịch :

Dù ai buôn đâu bán đâu

Mồng chín tháng tám chọi trâu thì về

Dù ai buôn bán trăm nghề

Mồng chín tháng tám thì về chọi trâu.

➤ Sự tích II :

Sách Đông khánh địa d- chí l- ợc biên soạn vào thời Nguyễn có ghi lại rằng : Một hôm có ng- ời đi qua đền Nghè gặp một đôi trâu chọi nhau quyết liệt, thấy động cả hai con đều đẩy nhau xuống biển biến mất tăm. Ng- ời kia về kể cho dân làng, mọi ng- ời cho rằng thần thích xem chọi trâu. Từ đó hàng năm cứ đến ngày mồng chín tháng tám âm lịch, ng- ời dân Đồ Sơn lại mở hội bày trò chọi trâu để làm vui cho thần.

Ng- ời dân Đồ Sơn ngày nay khi nói về nguồn gốc của hội chọi trâu Đồ Sơn cũng l- u truyền một câu chuyện truyền thuyết t- ơng tự nh- vậy. Họ kể rằng x- a d- ới chân núi Tháp thuộc địa phận xã Ngọc Xuyên, liền khúc sông

Hạng có một ngôi đền. Mỗi khi trời âm u tr-ớc cửa đền th-ờng có một vị râu tóc bạc phơ, hiện hình ngồi xem hai con trâu chọi nhau, cảnh đó th-ờng diễn ra vào chiều ngày mùng 9 tháng 8 âm lịch hàng năm. Vì vậy nhân dân ở đây liền đặt mâm bộn làm lễ cầu thân hiện. Sáng ra ng-ời ta thấy vết chân chim sẻ trên đó nên đặt tên là “Điểm Tước tôn thân”. Riêng sách Đông Khánh địa chí lược ghi rõ :T-ong truyền dân Đồ Sơn sống bằng nghề chài l-ới nên muốn lập ngôi đền để tế thủy thần, có ng-ời trong xã mộng thấy thần khuyên nên dựng đền trên núi Tháp. Ngày hôm sau ng-ời đó lên núi thấy một đàn chim sẻ quần l-ợn trong chốc nhát rồi bay ra biển. Từ đó dân Đồ Sơn dựng đền thờ trên núi.

Lẽ dĩ nhiên những sự tích truyền thuyết huyền thoại trên ch-a thể là những lời giải thích có thuyết phục về nguồn gốc ra đời của lễ hội chọi trâu song đó là những cứ liệu mang tính dân gian đặc sắc phản ánh màu sắc huyền thoại của cội nguồn hình thành hình thức sinh hoạt văn hoá cộng đồng của nhân dân lao động. Qua những chuyến khảo sát ở địa ph-ơng, tìm hiểu từ các bô lão và những gia phả thân phả để cố gắng có đ-ợc những lời giải thích khoa học về lễ hội chọi trâu đã có từ lâu lắm rồi, từ thửa khai sơn phá thạch vùng đất Đồ Sơn này. Ngày nay lễ hội chọi trâu đã trở thành sinh hoạt văn hoá cổ truyền đặc sắc, là niềm tự hào của ng-ời dân nơi đây về truyền thống văn hoá của địa ph-ơng.

Còn có rất nhiều sự tích khác về lễ hội chọi trâu thông qua rất nhiều tài liệu khác nhau. Trên đây là một số sự tích tiêu biểu mà em đã tìm đ-ợc rất mong sự góp ý của thầy cô.

### *2.3.1.2. Quá trình diễn ra lễ hội chọi trâu*

Chọn trâu, nuôi trâu là cả một quá trình chuẩn bị rất công phu và gian khổ đối với những ng-ời đ-ợc cử đi mua trâu. Muốn cho lễ hội chọi trâu đ-ợc thắng lợi thì công việc chọn, nuôi trâu là khâu quan trọng nằm trong quá trình chuẩn bị cho lễ hội. Khâu này quyết định trong việc thắng bại của các cuộc chọi trâu.

Chọn nuôi trâu là biểu hiện tri thức, hiểu biết và những đúc kết kinh nghiệm trong thực tiễn của sinh hoạt văn hoá của hội chơi trâu vùng Đồ Sơn. Đó là sự thể hiện của các vốn hiểu biết về dinh dưỡng, y học, thú y, và những phương pháp thuần dưỡng, luyện trâu cũng như dự đoán tính cách của các loại động vật này. Kèm theo việc nuôi và luyện trâu là những phong tục, kiêng kỵ khá phức tạp. Như vậy chọn nuôi trâu là quá trình phát huy khả năng tư duy và tri thức của con người trên nhiều lĩnh vực.

Để cho ngày hội náo nức đó, người Đồ Sơn phải chuẩn bị trong vòng tám tháng. Đã gọi là hội chơi trâu thì việc tìm và nuôi dưỡng trâu chơi là điều quan trọng bậc nhất. Sau tết âm lịch, người ở các giáp tự nguyện góp tiền và cử người có kinh nghiệm đi khắp nơi để tìm mua trâu. Trước khi đi giáp nào cũng làm lễ tế thần, cầu mong mua được trâu tốt. Chọn trâu là một công việc cầu kỳ và tỉ mỉ. Những con trâu đủ tiêu chuẩn là những con trâu đực khoẻ mạnh, sừng cánh cung, ức rộng, cổ tròn, dài và hơi thu nhỏ về phía đầu, người ta gọi là trâu cổ cò. Lưng trâu càng dày, càng phẳng càng tốt. Lưng con nào để được bát nước đầy lên mà không đổ là quý. Háng trâu phải rộng như thu nhỏ về phía hậu, càng nhọn lại càng hay, trong những đặc điểm đó thì trâu có cổ cò là quan trọng nhất vì trâu cổ cò có -u điểm là cúi xuống không biết mỏi. Cần tránh nhất là trâu cổ vại. Sừng trâu phải đen như mun, đầu sừng phải vểnh lên hai cánh cung, trên đỉnh đầu có khoáy tròn. Mắt trâu phải đen, tròn đỏ. Mặt trâu càng giống mặt ngựa là trâu chơi hay. Răng trâu cũng là yếu tố quan trọng, răng phải đều không sút mẻ.

Thờng thì dân Đồ Sơn thích những con trâu mà thân có bốn hoặc hai khoáy giao nhau, chân ngắn, mập, đầu gối có lông, giống trâu rừng.

Việc mua và chọn chọn trâu đã khó, việc huấn luyện trâu càng khó hơn. Đàn bà con gái không được cho trâu ăn. Những người được dân làng cử ra chăm sóc trâu thờng là những người già có kinh nghiệm. Trâu được nuôi ở chuồng riêng, kín đáo không thấy trâu nhà. Mục đích là để khôi phục lại bản năng hoang dã.

Trâu đ-ọc huấn luyện tại các giáp, sới tập chọi là một bãi đất rộng, mà ng-ời ta đứng kín vòng quanh, gõ chiêng trống và hò hét, tập cho trâu quen với không khí ngày hội. Phải là những ng-ời có nhiều kinh nghiệm mới huấn luyện cho trâu có những miếng đánh hay. Cũng qua việc luyện trâu ng-ời ta phát hiện sở trường của trâu mà vót sừng kiểu “ mũi đinh” hay “mũi khế”.

Khi trâu đã thành trâu chọi mọi người đều phải gọi là “ông trâu”, trâu nào đoạt giải nhất được tôn lên hàng cụ “ cụ trâu”.

Tr-ớc đây sới chọi là sân đình Công (chỗ tr-ờng phổ thông trung học ngày nay). Mở đầu hội chọi trâu là lễ tế thần Đĩnh Tr-ớc. Tr-ớc đó, suốt từ chiều 29 cho đến hết ngày 30 tháng 7 nhân dân đã r-ớc bát nhang từ Đền Nghè tới đình Công để thờ suốt trong 15 ngày hội. Mỗi giáp góp một con trâu, một con lợn, một thúng thóc nếp để làm lễ. Các con trâu thi đấu “ra mắt” thần và được đi đầu trong đám r-ớc. Trên mình trâu đ-ọc kết hoa, trùm nhiễu điều. Đi theo trâu là 12 chàng trai, y phục màu đỏ, kẻ đó là dân làng và đội nhạc. Xong lễ tế, trâu và ng-ời đi ra sới. Sới là bãi đất rộng và phẳng.

Gần đây, nhiều thủ tục tr-ớc khi chọi có giảm, nh-ng không vì vậy l-ợng ng-ời đến xem ít đi. Quanh sân vận động, ng-ời đứng đông nghịt, vòng trong, vòng ngoài.

Một hồi trống nổi lên. Từ hai phía của đấu tr-ờng, 12 chàng trai y phục màu đỏ tiến vào. Họ đứng thành hai hàng, đối diện nhau và vung cờ múa mở màn. Mỗi trận đấu được gọi là “kháp”.

Tiếng loa vừa dứt, hai con trâu có các chàng trai mặc y phục dẫn vào sới. Khi cách nhau 20m, hai “đối thủ” được bỏ “seọ”. Cả đấu trường lặng đi một lúc. Bất thần, hai trâu lao vào nhau, gọi là thế “hổ lao”. Cuộc tử thí diễn ra giữa tiếng gieo hò vang dậy của hàng ngàn khán giả. Có trận chỉ diễn ra trong dăm phút, sự đ-ọc thua rất nhanh. Song có trận xảy ra hàng tiếng đồng hồ vẫn không phân thắng bại, không khí sới chọi sôi động. Ng-ời ta cổ vũ, ng-ời ta vỗ tay reo hò... và ng-ời ta nín thở.

Cuối trận đấu là màn thu trâu. Màn thu trâu diễn ra hùng tráng và đầy tính nghệ thuật, đầy chất thơ và không kém phần hồi hộp. Khi con trâu thua bỏ chạy con trâu thắng hăng máu đuổi theo. Để trâu không xông vào đám đông khán giả, người bắt trâu có nhiệm vụ giữ trâu thắng trận lại. Đây là một việc làm dũng cảm vì hai trâu chỉ cách nhau vài mét, lại đang hăng, nếu không có kinh nghiệm sẽ rất nguy hiểm. Trong trận đấu năm 1973, khi con trâu thắng đang lao vào đuổi con trâu thua, cả hai chạy với vận tốc rất nhanh thì cụ Nguyễn Văn Nghệ, 64 tuổi xuất hiện với y phục đỏ rực trên người, tay trái cụ nắm lấy sừng trâu, và đưa tay phải và vai đỡ đỡ cổ trâu, khiến con trâu đang chạy phải dừng lại, hai chân tróc giò lên, chới với trên không. Sau đó, cụ luôn dây thừng vào mũi nó. Con trâu hung dữ, hai mắt đỏ lừ chột ngoan ngoãn hẳn và để cụ dắt đi. Cảnh tượng ngoạn mục có một không hai đó của lão nông Việt Nam khi được đài truyền hình Nhật bản phát đã làm sững sốt hàng triệu khán giả màn ảnh nhỏ. Người ta cho rằng chọi trâu ở Đồ Sơn - Hải Phòng - Việt Nam thể hiện rất rõ tính thơ và chất hào hùng, lòng dũng cảm và hấp dẫn hơn cả đấu bò tót ở Tây Ban Nha. Tuy nhiên mọi sự so sánh chỉ là... so sánh.

Làng nào có trâu thắng giải được rước bát nhang thờ thần Điểm Tước ở đền Nghè về đình làng mình. Song cũng chỉ được thờ từ mồng 10 đến 15 tháng 8. Ngày mồng 10 là ngày các làng mổ trâu. Ngày 16 là ngày “tiễn thần” và rước bát nhang trở lại đền Nghè. Bát nhang được đặt trên kiệu sơn son thiếp vàng trong quang cảnh tung bừng và thành kính. Dọc đường khi “tiễn thần”, cấm trẻ con ra đường.

Những năm gần đây, Đồ Sơn tổ chức chọi trâu thường xuyên hơn, số trâu tham gia cũng đông hơn nên lễ đấu cũ đã bỏ. Chọi trâu trở thành một mỹ tục văn hoá và ngày càng hấp dẫn. Sới chọi ngày nay đã được chuyển về sân vận động Cầu Bàng.

Và điều đặc biệt chưa có một lần nào chọi trâu mà không có múa cả, có người cho rằng thần giáng hạ xem chọi trâu, nên múa. Còn có rất nhiều điều bí ẩn cũng như thú vị trong lễ hội chọi trâu.

### 2.3.2 Lễ hội Đền Bà Đế

Đền Bà Đế là ngôi đền có cấu trúc giản dị nh- ng thanh thoát và trang nhã, nép mình vào l- ng núi, tr- ớc mặt là biển khơi bao la, tạo nên một kỳ quan thiên nhiên độc đáo không thua gì Nam Thiên đệ nhất động - chùa H- ong.

Đền Bà Đế là một trong những ngôi đền nổi tiếng về danh thắng và linh thiêng, nằm ở chân núi Độc, thuộc ph- ờng Ngọc Hải, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Đền thờ Bà Đế - vợ chúa Trịnh Doanh, đền đ- ợc vua Tự Đức về thăm và ban sắc phong Đông Nhạc Đế Bà - Trịnh chúa phu nhân.

T- ong truyền rằng vào năm 1736, chúa Trịnh Doanh về kinh lý vùng này, gặp ng- ời con gái Vụng Ngọc xinh đẹp, tên Đào Thị H- ong, đang cắt cỏ trên đồi và mang lòng th- ong mến. Chúa quyến luyến bên Bà cả tháng không rời. Khi chúa về kinh đô có hẹn chờ đợi ít ngày, chúa sẽ mang thuyền hoa quý đến r- ớc Bà về kinh. Sau đó Bà mang thai, nh- ng chờ mãi mà không thấy thuyền chúa quay lại. Chuyện Bà mang thai đã đến tai hàng Tổng, theo luật lệ khi đó Bà phải chịu hình thức cạo đầu bôi vôi, và bị đìm xuống biển. Tr- ớc khi chết, Bà ngửa mặt lên trời khóc than rằng : “ phận gái thân cô, gặp chúa yêu thương tôi đâu dám chống, nhìn cha mẹ, hàng xóm tôi đâu dám quên. Xin trời Phật chứng giám cho lòng con. Khi con bị đìm xuống n- ớc nếu có oan ức, trời Phật cho con nổi lên ba lần”. Quả nhiên Bà nổi lên ba lần, mọi người ai nấy đều kinh sợ, đến lần thứ t- họ đã buộc bụng mang dạ chứa của Bà vào chiếc cối đá thủng và một cây sào dài rồi đìm Bà xuống biển. Nỗi oan khuất thấu đến trời xanh, linh hồn của Bà hiển linh trên sóng biển phù giúp dân lành thoát hiểm. Nhân dân Đồ Sơn lập đền thờ ngay chân núi Độc, và gọi là đền Bà Đế.

Trải qua bao năm tháng thăng trầm của lịch sử, đền đã bị h- hỏng và xuống cấp. Song bằng sự quyên góp của khách thập ph- ong, sự quan tâm của chính quyền địa ph- ong, công lao và đóng góp của bà thủ h- ong L- u Quế Hoa, đền đã đ- ợc tu tạo lại.

Tuy ngày hội chính của đền Bà Đế vào ngày 24, 25, 26 tháng 2 âm lịch hàng năm, nh- ng đối với ng- ời dân Đồ Sơn, cứ vào dịp sau tết nguyên đán đền Bà Đế là một địa chỉ không thể không đến, bởi họ đến đền để thắp h- ong xin

**Sinh viên : Bùi Thị Diễm**

**Lớp : VH902**

một điều lành cho cả năm mới. Cho đến ngày nay ng-ời Hải Phòng cũng xem đó là điểm đến của năm mới và đền Bà Đế trở thành một địa chỉ du lịch tín ng-ỡng nổi tiếng ở Đồ Sơn. ở Đồ Sơn có nhiều lễ hội và lễ hội đền Bà Đế góp phần làm sôi động hơn hoạt động lễ hội tại đây.

Hiện nay tuyến đ-ờng vào Đền Bà Đế đ-ợc mở rộng, trên đ-ờng vào đền có những quán hàng bày bán đồ l-u niệm là sản vật của biển để du khách lựa chọn mua bán và hiểu thêm về đất và ng-ời Đồ Sơn. Sau tết nguyên đán, đến với đền Bà Đế để cầu lộc, cầu tài, cầu may cho năm mới, đó cũng là tâm nguyện của mỗi ng-ời dân Đồ Sơn nói riêng và ng-ời Hải phòng nói chung.

### 2.3.3 Lễ hội Hòn Dấu

Vào dịp tháng 2 âm lịch hàng năm, ở Đồ Sơn có một lễ hội độc đáo của ng-ời dân miền biển Hải Phòng - đó là lễ hội Đảo Dấu.

Lễ hội đảo Dấu chính là ngày lễ hội của đền Dấu. Đó là ngôi đền cổ trên đảo soi bóng trên mặt biển. Theo lời một số ng- dân th-ờng đánh cá chung quanh khu vực, thì đây là một trong những nơi linh thiêng, sùng kính của ng-ời dân Đồ Sơn. Ng-ời dân Đồ Sơn chủ yếu sống bằng nghề đi biển, nên mỗi lần đi qua đây họ đều ghé thuyền vào đảo lên đền dâng h-ong ; và đó dần trở thành nét văn hóa ứng xử của ng-ời dân Đồ Sơn. Ngôi đền cổ ở đảo hòn Dấu có tự bao giờ ch- a rõ. Những ng-ời già ở Đồ Sơn kể rằng, vào một ngày nọ ng-ời dân đánh cá ở khu vực này thấy xác của một vị t-ống không đầu trôi về, ng-ời dân vớt lên đem trôn, rồi từ đó thỉnh thoảng trên các mỏm đá ngoài đảo xuất hiện hình bóng của một cụ già ngồi câu cá, vì thế ng-ời dân Đồ Sơn gọi đó là Lão đảo thần v-ong và ngôi đền thờ trên đảo nằm ở phía nam bán đảo Đồ Sơn nên đền thờ có tên là Nam Hải Thần V-ong. Truyền thuyết thì có nhiều nh-ng ng-ời dân Đồ Sơn và c- dân làm nghề biển trong vùng cho rằng, vị thần trên đảo Dấu đã phù hộ cho họ đ-ợc thuận buồm, xuôi gió, tôm cá đánh bắt được nhiều. Lễ hội chính của đảo Dấu thường được tổ chức vào các ngày mùng 7, 8,9,10 tháng hai âm lịch hằng năm. Đó cũng là lúc tiết trời thay đổi để ngư dân

chuẩn bị bước vào mùa cá mới. Trong các ngày lễ hội, ngày mùng 9 là ngày chính hội, với phần lễ đặc trưng là tục rước đèn về đêm và tế lễ, thả thuyền giấy. Theo người Đồ Sơn, rước đèn về đêm là rước thần hiển linh để phù hộ cho nhân dân trong vùng. Lễ rước đèn bắt đầu từ 23 giờ đến sáng. Cho dù trong tiết tháng 2 sóng biển nổi lên rất mạnh nhưng người dự hội vẫn thả đèn trên biển. Đêm ấy, cả đảo Dấu lung linh trong ánh lửa từ những ngọn đèn và trong ánh lửa, người Đồ Sơn muốn gửi gắm ước mơ của mình vào thiên nhiên, vào cõi tâm linh mong cho những chuyến đi biển về khoang thuyền đầy ắp cá, tôm.

Đến với Hòn Dấu là đến với không gian tĩnh lặng của thiên nhiên, du khách thả hồn theo tiếng xào xạc của cây lá, tiếng sóng biển nhẹ nhàng vỗ vào bờ đá. Vượt qua đoạn đường nhỏ khoảng 20 m, du khách sẽ đặt chân đến trung tâm của đảo với những con đường uốn lượn quanh co. Hai bên đường cây cối đan xen chằng chịt khiến du khách cảm thấy mình đang lạc giữa màu xanh huyền diệu của núi rừng và điều mà người dân Đồ Sơn cho là linh thiêng và tôn trọng vị thần đảo: đó là không ngắt lá, bẻ cành cây trên đảo; chính vì thế cây cối trên đảo không bị chặt phá, bốn mùa xanh tốt. Theo con đường nhỏ khoảng gần 600m, du khách sẽ đến với hải đăng đảo Dấu. Đó là một toà nhà 2 tầng và chính giữa toà nhà là tháp đèn. Cây đèn biển được mệnh danh là "mắt ngọc" của Tổ quốc như một pháo đài cổ vút lên giữa đảo, được xây năm 1892, cao 128m so mặt biển và có tên trong hải đồ quốc tế, tầm chiếu xa 25 hải lý, theo chu kỳ hai chớp sáng nghỉ 4,2 giây.

Ngọn hải đăng anh hùng trên biển hằng ngày dẫn dắt tàu thuyền ra vào cảng Hải Phòng đã từng là nơi oanh tạc của máy bay Mỹ. Sau nhiều lần xây dựng, tu sửa để có vóc dáng như ngày hôm nay, ngọn hải đăng đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn trên đảo. Bước lên cầu thang gỗ xoáy tiến ra hành lang của ngọn đèn, phóng tầm mắt nhìn ra phía biển, du khách sẽ thấy núi non Đồ



Son thấp thoáng, từng đàn én chao liệng trên mặt biển, xa xa là những con tàu lớn ngày đêm cần mẫn đi trên biển...

Trong những năm qua, để khai thác tiềm năng, lợi thế phát triển du lịch, thị xã mở thêm tuyến du lịch mới; đến các điểm di tích lịch sử, tạo tuyến du lịch mới còn là những tuyến du lịch văn hoá và tín ngưỡng. Việc mở tuyến du lịch Bến Nghiêng- đảo Dấu trong lễ hội sẽ góp phần làm phong phú thêm các hoạt động du lịch của thị xã. Thị xã đã có quy hoạch đồng bộ trên toàn tuyến: thắng cảnh Bến Nghiêng- tàu chở khách- các di tích trên đảo và hướng tuyến du lịch này thành cụm, tức là không thể tách rời giữa lễ hội và thắng cảnh, giữa các điểm tham quan với nhau. Từ Bến Nghiêng, chưa đầy 10 phút đi thuyền máy, nương theo những con sóng uốn lượn, du khách chỉ thoáng gặp cảm giác lâng lâng say sóng thì thuyền đã cập đảo. Về với tuyến du lịch Bến Nghiêng - Hòn Dấu là về với tự nhiên, về với môi trường sinh thái trong lành. Trong tương lai không xa, tuyến du lịch Bến Nghiêng- đảo Dấu sẽ là tuyến du lịch văn hoá hấp dẫn ở Đồ Sơn đối với du khách trong nước và nước ngoài. Cùng với tuyến du lịch này, các điểm du lịch văn hoá tín ngưỡng sẽ làm phong phú thêm các hoạt động du lịch; đó là đền Nghè, bến tàu không số K15, tháp Tường Long, suối Rồng.

#### 2.3.4 Lễ hội đua thuyền rồng

Lễ hội đua thuyền rồng trên biển đã có từ lâu đời, sau một thời gian không tổ chức đến năm 1980 đã đ- ọc khôi phục lại. Cùng với lễ hội chọi trâu lễ hội đua thuyền rồng trên biển là một trong hai lễ hội truyền thống của Đồ Sơn đ- ọc tổ chức hàng năm, đã thu hút du khách đến thăm quan, nghỉ ngơi tại khu nghỉ mát nổi tiếng này. Hội thi có 7 thuyền đua của 7 ph- ờng ( Vạn Sơn, Ngọc Hải, Bàng La, Ngọc Xuyên, Vạn H- ơng, Minh Đức, Hợp Đức). Thuyền đua dài 15m, rộng 0,9m, có đầu rồng bằng gỗ lắp trên đầu thuyền. Mỗi đội thi có 25 chàng trai vạn chài vạm vỡ, với 22 ng- ời ngồi bơi, 1 ng- ời lái, 1 ng- ời đánh nhịp, 1 ng- ời dự bị. Tr- ớc kia, ở Đồ Sơn chỉ tổ chức đua thuyền một năm

*Tìm hiểu về du lịch lễ hội tại Đồ Sơn để phục vụ khai thác phát triển du lịch*

---

một lần vào ngày mồng 4 tháng giêng âm lịch, nh- ng hiện nay, ngoài ngày mồng 4 tháng giêng âm lịch còn tổ chức thêm vào ngày mồng 1 tháng 5 d- ong lịch để phục vụ cho liên hoan du lịch hè tại đây. Địa điểm tổ chức th- ờng tại khu I Đồ Sơn d- ới sự cổ vũ nhiệt tình của đông đảo nhân dân. Ngày x- a, ng- dân Đồ Sơn thi bơi thuyền rồng để cầu m- a thuận gió hòa, cầu cho con ng- ời khỏe mạnh, cầu sao cho đ- ợc những mẻ l- ới đầy cá tôm. Ngày nay cuộc thi cũng không nằm ngoài mục đích đó và nó còn có thêm ý nghĩa nữa là rèn luyện sức khỏe và mua vui cho cộng đồng. Hàng năm, mỗi khi lễ hội đua thuyền rồng đ- ợc tổ chức đã thu hút một l- ượng lớn du khách trong và ngoài vùng đến tham gia cổ vũ cho các thuyền đua của các ph- ờng.

## **CH- ƠNG 3: NHỮNG GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO HIỆU QUẢ KHAİ THÁC LỄ HỘI ĐỂ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở ĐỒ SƠN**

### **3. Một số giải pháp cụ thể**

#### *3.1.1 Tăng cường xây dựng các qui định về bảo vệ các di tích lịch sử văn hoá*

Du lịch là ngành kinh tế tổng hợp, đòi hỏi phải có sự tham gia của nhiều ngành, nhiều ng- ời, nhiều cấp quản lý về chính quyền mang tính xã hội cao. Vì vậy việc tổ chức quản lý sẽ góp phần quan trọng cho sự phát triển bền vững của ngành. Các cấp chính quyền cần xây dựng các qui định về bảo vệ các di tích lịch sử văn hóa, các giá trị văn hóa của địa ph- ơng, sử dụng công cụ kinh tế thị tr- ờng xây dựng các qui định trong kinh doanh từ bán vé, thu vé tham quan, xử phạt các hiện t- ợng tiêu cực gây ảnh h- ớng xấu đến tài nguyên môi tr- ờng, hoạt động kinh doanh du lịch.

Bảo vệ môi tr- ờng du lịch cụ thể tổ chức dọn vệ sinh ở các khu vực diễn ra lễ hội cả tr- ớc và sau lễ. Bố trí các nhà vệ sinh công cộng, các ph- ơng tiện thu gom rác phù hợp, giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Luôn nhắc nhở du khách và những ng- ời tham dự lễ hội giữ gìn vệ sinh chung, không vứt rác bừa bãi, có ng- ời đi thu dọn rác. Bố trí lực l- ợng bảo vệ, an ninh tại các điểm du lịch, tổ chức việc trông xe, phân luồng giao thông, tránh tình trạng gây ách tắc giao thông. Ngăn chặn các hiện t- ợng tiêu cực nh- trộm cắp, gây gỗ, cờ bạc, bắt chẹt khách trong lễ hội.

#### *3.1.2 Tích cực giáo dục du lịch*

Giáo dục du lịch là một giải pháp hợp lý trong phát triển du lịch văn hóa nói chung. Xác định rõ đối t- ợng đ- ợc giáo dục gồm cộng đồng dân c- , khách du lịch, và những ng- ời tham gia hoạt động trong lĩnh vực này.

Đối với cộng đồng địa phương, cần giáo dục về các giá trị lịch sử văn hóa truyền thống của địa phương, ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường và ứng xử với du khách. Hình thức giáo dục qua các ấn phẩm tài liệu, hệ thống thông tin, qua các cuộc tìm hiểu về lịch sử văn hóa địa phương, qua các buổi nói chuyện trao đổi về làm kinh tế hộ gia đình, chia sẻ quyền lợi, lôi cuốn họ tham gia các hoạt động bảo tồn và du lịch.

Đối với khách du lịch, thông qua đội ngũ hướng dẫn viên, các ấn phẩm tờ rơi, tập gấp, các qui định, các nội qui, các biển treo hướng dẫn để giới thiệu về các giá trị lịch sử văn hóa nghệ thuật đa dạng, đặc sắc của địa phương. Đồng thời giáo dục họ ý thức bảo vệ tài nguyên môi trường, tôn trọng các giá trị truyền thống, đóng góp bảo tồn văn hóa và phát triển kinh tế địa phương.

Đối với những cán bộ nhân viên làm du lịch, cán bộ các ban ngành quản lý di tích cần được giáo dục các kiến thức về lịch sử văn hóa của địa phương, kiến thức về du lịch, về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp. Nội dung giáo dục được thực hiện thông qua các khóa học nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn, các buổi hội thảo, nói chuyện, các cuộc thi sát hạch...

### *3.1.3 Cần đầu tư đồng bộ*

Lễ hội du lịch luôn gắn liền với các di tích lịch sử văn hóa, nó đan xen nhau và không thể tách rời. Di tích chính là không gian tổ chức phần lớn các hoạt động của lễ hội ở nước ta. Không nằm ngoài qui luật chung đó, các lễ hội ở Đồ Sơn cũng gắn liền với những di tích, vì vậy muốn tổ chức một lễ hội cần phải có sự phối hợp đồng bộ với việc xây dựng, tu sửa cả những di tích có liên quan. Qui hoạch du lịch là một điều rất quan trọng để đảm bảo việc phát triển du lịch đúng mục đích, định hướng đề ra đồng thời thực hiện được mục đích phát triển du lịch theo hướng bền vững. Đối với các tài nguyên du lịch nhân văn Đồ Sơn, qui hoạch du lịch sẽ góp phần giữ được những giá trị văn hóa, lịch sử vốn có và đưa các tài nguyên đó vào phục vụ du lịch một cách hiệu quả. Vốn là vùng đất phong phú về tài nguyên du lịch, Đồ Sơn là khu du lịch thong xuyên diễn ra nhiều hoạt động du lịch dịch vụ, nhiều loại hình du lịch. Các tài nguyên du lịch nhân văn vốn rất nhạy cảm trước những tác động của con người

nên nếu không có qui hoạch sẽ khó tránh khỏi nhiều tác động tiêu cực ảnh hưởng đến giá trị của tài nguyên từ hoạt động liên quan đến du lịch. Ta phải khoanh vùng những khu vực có điểm di tích, nghiên cứu đặc điểm không gian, vị trí nơi di tích đó tọa lạc từ đó có dự án đầu tư tôn tạo và tiến hành các hoạt động du lịch khai thác các giá trị tại điểm di tích đó. Việc khoanh vùng sẽ đảm bảo việc khai thác và hoạt động du lịch một cách có cơ sở và có hiệu quả.

Chính vì vậy, để khai thác có hiệu quả hơn các lễ hội tại Đồ Sơn để phục vụ cho hoạt động du lịch cần phải có sự đầu tư đồng bộ, không chỉ chú trọng đến lễ hội mà phải quan tâm đến cả những yếu tố có liên quan:

- Trước hết cần quan tâm đến các di tích lịch sử văn hóa tại địa phương, tu tạo các đình làng như đình Ngọc, đền Nghè, đền Vạn Ngang, đền Bà Đế, miếu Cự trên đảo Dấu... đó chính là những nơi diễn ra một phần hoạt động của các lễ hội, không chỉ phục vụ cho các lễ hội mà nó còn tạo ra những điểm du lịch văn hóa hấp dẫn. Việc tôn tạo và biết kết hợp các điểm di tích tạo thành tuyến du lịch văn hóa của Đồ Sơn sẽ giúp du khách có nhiều điểm lựa chọn hơn và thời gian lưu lại Đồ Sơn sẽ lâu hơn.
- Một việc cũng hết sức quan trọng đó là tuyên truyền quảng bá về các lễ hội đến với du khách. Vì vậy cần phải có những đầu tư hợp lý, phù hợp cho các hoạt động tuyên truyền quảng bá.
- Cần có sự tổ chức đồng bộ từ phần nghi lễ đến phần hội để phục vụ hoạt động du lịch, để có thể kéo dài thời gian của lễ hội, thu hút được nhiều hơn lượng khách du lịch đến với Đồ Sơn. Bởi vì hiện nay du khách đến với lễ hội phần lớn là chỉ xem hội, còn phần lễ thường chỉ có người dân địa phương tham gia, du khách biết đến phần lễ là rất ít. (Ví dụ như lễ hội Chọi Trâu Đồ Sơn: Phần lễ được diễn ra trên khắp các làng xã từ đầu tháng tám âm lịch lại chưa được chú trọng giới thiệu. Đây cũng chính là một lý do khiến những người đến với lễ hội chọi trâu chưa thực sự hiểu đúng về lễ hội. Có thể chuyên nghiệp hóa đội hình tế lễ, thay vì hiện nay mọi nghi thức tế lễ đều do nhân dân đứng ra thực hiện, phần lớn là các cụ đã có tuổi. Hoặc ở các phường có thể tập hợp lực

l- ợng thanh niên trên địa bàn mình, khuyến khích cùng tham gia vào các hoạt động tế lễ với các bậc cao niên, nh- vậy vừa học hỏi đ- ợc những kinh nghiệm thực tế vừa sẽ có đội ngũ kế cận, lại góp phần khơi lại tình yêu của lớp trẻ với những truyền thống của cha ông.

- Đào tạo một lực l- ợng lao động có trình độ vì Đồ Sơn là một điểm du lịch nổi tiếng từ lâu, tuy nhiên do loại hình du lịch ch- a đa dạng, phần lớn là du lịch tắm biển, nghỉ d- ỡng, cho nên địa ph- ơng chỉ chú trọng vào việc đầu t- cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, ch- a đầu t- nhiều vào việc đào tạo đội ngũ lao động. Hiện nay ở Đồ Sơn hầu nh- có rất ít h- ớng dẫn viên đ- ợc đào tạo có bài bản, chính qui. Đây chính là một điều cần triển khai ngay để đáp ứng nhu cầu của hoạt động du lịch đang ngày càng đa dạng và khởi sắc tại Đồ Sơn.

#### *3.1.4 Dẩy mạnh tuyên truyền, quảng cáo*

- Một việc cũng hết sức quan trọng đó là tuyên truyền quảng bá về các lễ hội, tuyên truyền rộng rãi trên các ph- ơng tiện thông tin đại chúng. Quảng cáo là một yếu tố rất quan trọng trong hoạt động kinh doanh du lịch, vì vậy cần có những đầu t- hợp lý, phù hợp. Tăng c- ờng công tác xúc tiến quảng cáo bằng nhiều hình thức đa dạng, linh hoạt, hấp dẫn và hiệu quả nh- tuyên truyền trên các ph- ơng tiện thông tin đại chúng nh- báo, đài, phim ảnh, có những pano lớn trên đ- ờng phố, in thành sách h- ớng dẫn về các địa điểm du lịch văn hóa của Đồ Sơn, quảng cáo tại các hội chợ du lịch, trên các Website có nhiều ng- ời truy cập, làm tờ rơi, có những tập gấp ở tại các khách sạn của Đồ Sơn và qua truyền miệng từ những du khách đã đến với du lịch lễ hội tại Đồ Sơn. Để chuyển tải các thông tin về du lịch Đồ Sơn đến mọi thị tr- ờng du lịch trong n- ớc và n- ớc ngoài.

#### *3.1.5 Cần thống nhất bài h- ớng dẫn*

Một giải pháp đ- ợc chú ý hơn cả là phải thống nhất nội dung bài h- ớng dẫn về các lễ hội. Vì hiện nay các loại sách trên thị tr- ờng có giới thiệu với nội dung rất khác nhau thậm chí còn sai lệch. Tr- ớc tình trạng có nhiều t- liệu

h- ớng dẫn khác nhau về nội dung của các lễ hội nh- hiện nay, thiết nghĩ các cơ quan chức năng của địa ph- ơng cần có những nghiên cứu, tìm hiểu để đ- a ra một nội dung thống nhất với mục đích phục vụ nhu cầu tìm hiểu, nghiên cứu cũng nh- cho mục đích quảng bá du lịch lễ hội.

### *3.1.6 Tăng c- ờng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và các h- ớng dẫn viên điểm*

Đồ Sơn là một điểm du lịch nổi tiếng từ lâu, tuy nhiên do loại hình du lịch ch- a đa dạng, phần lớn mới là du lịch tắm biển, nghỉ d- ỡng, cho nên địa ph- ơng mới chỉ chú trọng vào việc đầu t- cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật mà ch- a đầu t- nhiều vào đội ngũ lao động. Vì vậy một giải pháp cũng hết sức quan trọng nhằm phát triển du lịch tại Đồ Sơn đó là xây dựng đội ngũ các cán bộ quản lý và các h- ớng dẫn viên điểm.

Đối với các cán bộ quản lý thì phải nắm đ- ợc kiến thức về lịch sử văn hóa của địa ph- ơng, kiến thức về du lịch, về chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp. Phải th- ờng xuyên đ- ợc tham gia các khóa học nghiệp vụ, bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn, các buổi hội thảo, các cuộc thi sát hạch...

Hiện nay tại các khu du lịch, các điểm di tích của Đồ Sơn có rất ít các h- ớng dẫn viên điểm. Vì vậy cần phải xây dựng một đội ngũ h- ớng dẫn viên điểm có chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức cơ bản về các khu du lịch, các di tích hay các lễ hội của địa ph- ơng. Để có thể h- ớng dẫn, giới thiệu cho du khách, có nh- thế thì du lịch lễ hội Đồ Sơn mới ngày càng phát triển.

## **3.2 Các khuyến nghị**

Để phát triển du lịch lễ hội nói riêng và phát triển du lịch văn hóa nói chung, vấn đề quản lý du lịch của các cấp quản lý của địa ph- ơng và thành phố có ý nghĩa rất quan trọng. Vì vậy cần có sự liên thông trong quản lý nguồn vốn, thu hút đầu t- , tôn tạo các di tích lịch văn hóa, các lễ hội... Hiện nay địa ph- ơng cần quan tâm đầu t- có trọng điểm.

Thiết kế đô thị khu du lịch cho đồng bộ, kiên quyết yêu cầu phá dỡ các công trình không nằm trong qui hoạch tổng thể. Xây dựng vườn hoa công viên tại khu du lịch. Thực hiện các dự án phòng dựng tháp Tờng Long, xây dựng trung tâm ẩm thực để làm phong phú thêm sản phẩm du lịch.

Khi đã thống nhất nội dung thống nhất bài thuyết minh cần có những lớp tập huấn cho các hướng dẫn viên để các hướng dẫn viên nắm được. Phòng văn hóa quận phải đứng ra phát hành các ấn phẩm sách báo giới thiệu về các lễ hội với nội dung cụ thể thống nhất.

Bồi dưỡng thêm về kiến thức văn hóa lịch sử của địa phương, các kinh nghiệm nghề nghiệp, văn hóa ứng xử với khách du lịch. Có chính sách tuyển chọn ưu tiên những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ cao, phẩm chất tốt, bố trí công việc phù hợp để có hiệu quả làm việc cao, có chế độ ưu đãi phụ thuộc vào năng lực, trình độ và đóng góp của từng người.

Phải tập hợp những tài liệu có liên quan đến các nghi thức tế lễ của các lễ hội, thống nhất cách tổ chức phân lễ ở các đình làng để có thể lưu giữ được nghi thức cổ xưa mang tính hiện đại, văn minh, lành mạnh, tránh những động tác phô trương, rườm rà, kiểu cách...

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cần hỗ trợ để tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa ở Đồ Sơn, cụ thể là việc cung cấp những tài liệu có liên quan đến việc phụng dưỡng những di tích cũ, cử những nhà khoa học, những người thợ có trình độ để tu bổ các di tích phỏng theo nguyên trạng ban đầu.

Để đẩy mạnh việc phát triển du lịch lễ hội, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hải Phòng cần đưa các lễ hội vào chương trình du lịch của thành phố, đầu tư vốn để duy trì và phát huy những nét độc đáo của lễ hội. Có chính sách khen thưởng với những tổ chức cá nhân có tâm huyết giữ gìn lễ hội truyền thống.



## **C: KẾT LUẬN**

Qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu về du lịch lễ hội tại quận Đồ Sơn-Hải Phòng, em có thể rút ra một số kết luận cơ bản như sau:

Du lịch Đồ Sơn là du lịch biển, nó mang tính mùa vụ cao, chỉ tập trung vào mùa hè cho nên chất lượng phục vụ không cao trong lúc chính vụ do lượng khách tập trung quá đông mà ngoài thời vụ thì lại rất vắng vẻ. Vì thế có một câu hỏi luôn được đặt ra với các cấp quản lý du lịch ở Trung ương và địa phương đó là làm thế nào để du lịch Đồ Sơn từ nơi du lịch mang đậm tính thời vụ thành chốn du lịch lý tưởng quanh năm. Và một trong những giải pháp đó là khai thác những tiềm năng của tài nguyên du lịch nhân văn mà từ lâu nay vẫn ở dạng tiềm ẩn.

Từ xa xưa, Đồ Sơn đã là vùng đất không chỉ có phong cảnh hữu tình mà còn chứa đựng những nét văn hóa nhân văn độc đáo, không chỉ có “rừng vàng, biển bạc” mà còn có những di tích lịch sử, địa danh, phong tục tập quán, nghệ thuật dân gian, mà đặc biệt hơn cả là các lễ hội tại đây ( Lễ hội chọi trâu, lễ hội đền Bà Đế, lễ hội đảo Dấu, lễ hội đua thuyền rồng trên biển). Các lễ hội diễn ra đã bao trùm lên không gian rộng khắp của toàn thị xã miền biển, nó đã thu hút sự tham gia đông đảo của cư dân trong và ngoài vùng. Ngày nay, đến với các lễ hội du khách không chỉ được đắm mình trong không khí tiêu biểu của một vùng biển, mà du khách sẽ được đón tiếp nồng hậu bởi những con người miền biển phóng khoáng, thân thiện, và hiếu khách. Chắc chắn các lễ hội sẽ thu hút được nhiều du khách hơn nữa nếu chúng ta biết khai thác những nét độc đáo, những giá trị văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng của nó để phục vụ cho hoạt động du lịch. Đây chính là những cơ sở tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển du lịch đặc biệt là loại hình du lịch nhân văn của Đồ Sơn, tạo cho Đồ Sơn thành một điểm đến hấp dẫn của nhiều du khách trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, để thực hiện được điều đó, chúng ta cần phải xây dựng những chiến lược, giải pháp lâu dài (như: tích cực xây dựng các quy định về bảo vệ các

di tích lịch sử văn hoá, tích cực giáo dục du lịch, đầu tư - đồng bộ, đẩy mạnh tuyên truyền quảng cáo, thống nhất nội dung bài học dẫn và tăng cường xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và các học sinh viên điểm...), phải hoạch định những chính sách đúng đắn, những chương trình cụ thể cho từng giai đoạn. Và những chính sách, chiến lược đó phải gắn liền, đồng bộ với quy hoạch du lịch và quy hoạch tổng thể của toàn quận. Học sinh tới mục tiêu phát triển du lịch bền vững.

Nhận thức được những tiềm năng và những tồn tại của du lịch Đồ Sơn, trong quá trình quy hoạch du lịch, cần phải kết hợp khai thác tài nguyên du lịch tự nhiên và tài nguyên du lịch nhân văn của Đồ Sơn. Đặc biệt cần chú trọng khai thác tài nguyên du lịch nhân văn nhằm ngày càng đa dạng hóa các sản phẩm du lịch như: du lịch văn hóa, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch hội thảo... Đây cũng chính là một trong những biện pháp giúp khắc phục tính thời vụ cố hữu của du lịch Đồ Sơn hiện nay.

Điều cần phải đặc biệt chú ý khi khai thác các nguồn tài nguyên nhân văn là đầu tư - phát triển theo chiều sâu. Nghĩa là đầu tư - tôn tạo, khôi phục và lưu giữ những giá trị độc đáo của những di tích lịch sử, văn hóa, và các lễ hội cổ truyền. Tránh để rơi vào tình trạng “ bê tông hóa” làm lu mờ những giá trị đích thực của chúng. Không để cho kẻ xấu có cơ hội lợi dụng chốn linh thiêng để tuyên truyền mê tín dị đoan, buôn thần bán thánh...

Tích cực tham gia vào những chương trình hành động của sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, phối hợp với các quận, huyện lân cận xây dựng tuyến du lịch Đồ Sơn - Kiến Thụy - Tiên Lãng... Để không những phát triển du lịch Đồ Sơn mà còn góp phần vào sự phát triển của du lịch Hải Phòng.

**Tài liệu tham khảo**

1. Đinh Phú Ngà: Đồ Sơn lịch sử và lễ hội chọi trâu, NXB VH TT Hà Nội 2003
2. Trịnh Cao Trọng: Non nước Đồ Sơn, NXB Văn hóa 1978
3. Lưu Văn Khuê: Đồ Sơn- thắng cảnh và du lịch, NXB Hải Phòng 1997
4. Trần Đức Thanh: Nhập môn khoa học du lịch
5. Nguyễn Minh Tuệ: Địa lý du lịch, NXB TP Hồ Chí Minh
6. Tổng cục du lịch: Non nước Việt Nam, Hà Nội 6/2008
7. Bùi Thị Hải Yến : Tuyển điểm du lịch NXB GD 2006
8. Hoàng Lương: Lễ hội truyền thống của các dân tộc phía Bắc Việt Nam
9. Phan Đăng Nhật: Lễ hội cổ truyền, NXB KHXH Hà Nội 1992
10. Bùi Thiết: Từ điển lễ hội Việt Nam, NXB Văn hoá Hà Nội 1993
11. [www.Vietnamtourismr.com](http://www.Vietnamtourismr.com)
12. [www.Haiphongtourism.com.vn](http://www.Haiphongtourism.com.vn)
13. [www.Doson.gov.vn](http://www.Doson.gov.vn)

**PHỤ LỤC  
MỘT SỐ HÌNH ẢNH**



**ĐỒ SƠN TOÀN CẢNH**



## LỄ HỘI ĐUA THUYỀN RỒNG TRÊN BIỂN



## LỄ HỘI CHỌI TRÂU





LỄ HỘI CHỌI TRÂU



ĐỀN BÀ ĐỂ





SUỐI RỒNG





BIỆT THỰ BẢO ĐẠI



LỄ HỘI CHỌI TRÂU



ĐẢO DÁU





BIỂN ĐỒ SƠN



KHU DI TÍCH THÁP TỜNG LONG